

CHUẨN ĐẦU RA CÁC NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 345/QĐ-ĐHTM ngày 8 tháng 5 năm 2014)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

1. Tên ngành đào tạo

Tiếng Việt: **Quản trị kinh doanh**

Tiếng Anh: **Business Administration**

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Yêu cầu về kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn kiến thức sau:

- Đạt chuẩn kiến thức giáo dục đại cương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với ngành Quản trị kinh doanh; nắm vững nguyên lý, quy luật tự nhiên - xã hội; có đủ kiến thức về lý luận chính trị, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội nhân văn ở trình độ đại học.

- Có kiến thức cơ bản về quản lý kinh tế và quản trị kinh doanh bao gồm : *Kinh tế học vi mô, Kinh tế học vĩ mô, Marketing căn bản, Nguyên lý kế toán, Kinh tế lượng, Thương mại điện tử căn bản...*

- Đảm bảo kiến thức căn bản, cập nhật và phát triển về quản trị kinh doanh gồm: *Quản trị học, Quản trị chiến lược, Quản trị nhân lực, Quản trị tài chính, ...*

- Nắm vững kiến thức chuyên sâu và thực tiễn về Quản trị kinh doanh bao gồm: *Quản trị tác nghiệp doanh nghiệp, Quản trị rủi ro, Quản trị dự án...*

- Có kiến thức bổ trợ và phát triển sang các ngành đào tạo khác của trường và các trường thuộc khối ngành Kinh tế-Quản lý-Kinh doanh.

4. Yêu cầu về kỹ năng

Sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn các kỹ năng thực hành cơ bản của ngành Quản trị kinh doanh gồm:

4.1. Kỹ năng cứng

- Kỹ năng lập và triển khai kế hoạch R&D để giải quyết các vấn đề QTKD;

- Kỹ năng hoạch định và triển khai chiến lược, chính sách kinh doanh của doanh nghiệp;

- Kỹ năng lập và triển khai các kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp;

- Kỹ năng lập và triển khai các kế hoạch liên quan đến công tác quản trị nhân lực của doanh nghiệp;

- Kỹ năng lập báo cáo, trình diễn và truyền thông quản trị kinh doanh;
- Kỹ năng quản trị sự thay đổi của doanh nghiệp;
- Kỹ năng lập và thẩm định cặp sản phẩm/ thị trường các dự án kinh doanh;
- Kỹ năng hoạch định và triển khai các hệ thống và tác nghiệp QTKD của doanh nghiệp.

4.2. Kỹ năng mềm

- Kỹ năng giao tiếp tốt;
- Kỹ năng làm việc theo nhóm (Team Work);
- Kỹ năng tin học : Sinh viên sau khi tốt nghiệp sử dụng thành thạo phần mềm tin học văn phòng, đồng thời có khả năng tìm hiểu và sử dụng các phần mềm chuyên dụng phục vụ công tác quản trị;
- Kỹ năng ngoại ngữ: Sinh viên sau khi tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra Tiếng Anh tương đương Bậc 3 theo Thông tư 01/2014/TT-BGD&ĐT quy định về Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (hoặc quy đổi tương đương sang một số chứng chỉ ngoại ngữ khác theo Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 2 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

5. Yêu cầu về thái độ

Sinh viên sau khi tốt nghiệp phải đạt được các chuẩn về thái độ như sau:

- Có ý thức công dân, chấp hành nghiêm chỉnh mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của nhà nước;
- Có phẩm chất đạo đức tốt, ý thức phấn đấu vươn lên trở thành nhà quản trị giỏi, hoàn thành tốt các trách nhiệm công dân;
- Có trách nhiệm đối với công việc, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức của nhà quản trị doanh nghiệp, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc đúng mực;
- Có khả năng cập nhật, phát triển và vận dụng các kiến thức quản trị kinh doanh hiện đại, sáng tạo, linh hoạt trong công việc.

6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Thương mại có thể làm việc tại bộ phận, doanh nghiệp như sau:

6.1. Làm việc phù hợp và tốt tại các bộ phận sau của doanh nghiệp

- Bộ phận quản trị chiến lược, chính sách và kế hoạch kinh doanh;
- Bộ phận quản trị dự án kinh doanh;
- Bộ phận tổ chức và quản trị nhân lực;
- Các bộ phận quản trị tác nghiệp của doanh nghiệp;
- Các bộ phận thuộc chức năng, quá trình quản trị kinh doanh khác (marketing, logistic kinh doanh, quản trị tài chính, quản trị chất lượng...) ở các doanh nghiệp.

6.2. Các loại hình và tổ chức doanh nghiệp có khả năng và cơ hội làm việc phù hợp

- Các loại hình doanh nghiệp sản xuất và thương mại;
- Các bộ phận quản trị và hoạt động kinh doanh ở các loại hình doanh nghiệp khác;
- Các bộ phận R&D liên quan đến các vấn đề QTKD ở các tổ chức kinh tế, tổ chức phi lợi nhuận, các viện nghiên cứu, các trường trung học nghề, cao đẳng, đại học;
- Các bộ phận có liên quan đến quản lý thị trường và thương mại ở các cơ quan quản lý nhà nước các cấp.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng:

- Tiếp tục học tập ở bậc cao hơn (Thạc sĩ, Tiến sĩ) và có điều kiện liên thông sang các ngành đào tạo khác;
- Tự nghiên cứu, học tập, bổ sung các tri thức và kỹ năng còn thiếu nhằm đáp ứng với yêu cầu của vị trí công tác và quy hoạch phát triển nhân sự ở đơn vị công tác.

8. Các chương trình, tài liệu, chuẩn đầu ra quốc tế đã tham khảo

8.1. Trong nước

- Chương trình đào tạo các chuyên ngành thuộc ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Kinh tế quốc dân
- Chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội
- Quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo QĐ số 555/QĐ-ĐHTM ngày 16 tháng 8 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại
- Quy định công tác sinh viên trong Trường Đại học Thương mại ban hành kèm theo QĐ số 469.3/QĐ-TM-CTCT&SV ngày 09/8/2010 của Hiệu trưởng Trường đại học Thương mại
- Bộ chuẩn đầu ra ngành đào tạo của Trường Đại học kinh tế quốc dân ban hành kèm theo Quyết định số 266/QĐ-KTQD ngày 22/03/2010 của Hiệu Trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
- Tuyên bố chuẩn đầu ra các ngành đào tạo của Trường Đại học kinh tế và QTKD (Đại học Thái Nguyên) ban hành kèm theo QĐ số 529/QĐ-ĐHKT ngày 21/6/2012 của Hiệu trưởng Trường Trường Đại học kinh tế và QTKD Thái Nguyên.

8.2. Ngoài nước

- Chương trình đào tạo cử nhân QTKD, Đại học Latrobe (Úc)
- Chương trình đào tạo cử nhân QTKD, Đại học Northcentral (NCU), USA
- Chương trình đào tạo cử nhân quản trị doanh nghiệp, Đại học Pierre Mendes France Grenoble (Pháp)
- Chương trình đào tạo cử nhân quản trị doanh nghiệp, Đại học Victoria Wellington, Newzealand

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH
CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH TỔNG HỢP**

1. Tên chuyên ngành đào tạo

Tiếng Việt: **Quản trị kinh doanh tổng hợp**

Tiếng Anh: **General Business Management**

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Yêu cầu về kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn kiến thức sau:

- Đạt chuẩn kiến thức giáo dục đại cương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với ngành Quản trị kinh doanh; nắm vững nguyên lý, quy luật tự nhiên - xã hội; có đủ kiến thức về lý luận chính trị, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội nhân văn ở trình độ đại học.

- Có kiến thức cơ bản về quản lý kinh tế và quản trị kinh doanh bao gồm : *Kinh tế học vi mô, Kinh tế học vĩ mô, Marketing căn bản, Nguyên lý kế toán, Nguyên lý thống kê, Thương mại điện tử căn bản...*

- Đảm bảo kiến thức căn bản, cập nhật và phát triển về quản trị kinh doanh gồm: *Quản trị học, Quản trị chiến lược, Quản trị nhân lực, Quản trị tài chính, Quản trị chất lượng...*

- Nắm vững kiến thức chuyên sâu và thực tiễn về Quản trị kinh doanh tổng hợp bao gồm: *Quản trị logistics kinh doanh, Quản trị dịch vụ, Quản trị sản xuất, Quản trị rủi ro, Quản trị dự án, Quản trị bán hàng, Văn hoá kinh doanh...*

- Có kiến thức bổ trợ và phát triển sang các ngành đào tạo khác của trường và các trường thuộc khối ngành Kinh tế-Quản lý- Kinh doanh.

4. Yêu cầu về kỹ năng

Sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn các kỹ năng thực hành cơ bản của chuyên ngành Quản trị kinh doanh tổng hợp gồm:

4.1. Kỹ năng cứng

- Kỹ năng lập và triển khai kế hoạch R&D để giải quyết các vấn đề QTKD;
- Kỹ năng hoạch định và triển khai chiến lược, chính sách, kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp;

- Kỹ năng xây dựng và triển khai các kế hoạch tác nghiệp cơ bản của doanh nghiệp;
- Kỹ năng lập và triển khai các kế hoạch liên quan đến công tác quản trị nhân lực của doanh nghiệp;
- Kỹ năng lập báo cáo, trình diễn và truyền thông quản trị doanh nghiệp;
- Kỹ năng quản trị sự thay đổi của doanh nghiệp;
- Kỹ năng lập và thẩm định cặp sản phẩm/ thị trường các dự án kinh doanh;
- Kỹ năng hoạch định và triển khai các hệ thống và tác nghiệp sản xuất, bán hàng và cung ứng dịch vụ của doanh nghiệp.

4.2. Kỹ năng mềm

- Kỹ năng giao tiếp tốt;
- Kỹ năng làm việc theo nhóm (Team Work);
- Kỹ năng tin học : Sinh viên sau khi tốt nghiệp sử dụng thành thạo phần mềm tin học văn phòng, đồng thời có khả năng tìm hiểu và sử dụng các phần mềm chuyên dụng phục vụ công tác quản trị;
- Kỹ năng ngoại ngữ: Sinh viên sau khi tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra Tiếng Anh tương đương Bậc 3 theo Thông tư 01/2014/TT-BGD&ĐT quy định về Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (quy đổi tương đương sang một số chứng chỉ ngoại ngữ khác theo Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 2 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

5. Yêu cầu về thái độ

Sinh viên sau khi tốt nghiệp phải đạt được các chuẩn về thái độ như sau:

- Có ý thức công dân, chấp hành nghiêm chỉnh mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của nhà nước;
- Có phẩm chất đạo đức tốt, ý thức phấn đấu vươn lên trở thành nhà quản trị giỏi, hoàn thành tốt các trách nhiệm công dân;
- Có trách nhiệm đối với công việc, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức của nhà quản trị doanh nghiệp, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc đúng mực;
- Có khả năng cập nhật, phát triển và vận dụng các kiến thức quản trị doanh nghiệp tổng hợp, sáng tạo, linh hoạt trong công việc.

6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra chuyên ngành Quản trị kinh doanh tổng hợp của Trường Đại học Thương mại có thể làm việc tại bộ phận, doanh nghiệp như sau:

6.1. Làm việc phù hợp và tốt tại các bộ phận sau của doanh nghiệp

- Bộ phận quản trị chiến lược, chính sách và kế hoạch kinh doanh;
- Bộ phận tổ chức và quản trị nhân lực;
- Bộ phận quản trị sản xuất;
- Bộ phận quản trị bán hàng và các tác nghiệp khác của doanh nghiệp;
- Bộ phận quản trị thương mại quốc tế;
- Bộ phận quản trị dự án;
- Các bộ phận thuộc chức năng, quá trình quản trị kinh doanh khác (Marketing, logistic kinh doanh, quản trị tài chính, quản trị chất lượng...) ở các doanh nghiệp.

6.2. Các loại hình và tổ chức doanh nghiệp có khả năng và cơ hội làm việc phù hợp

- Các loại hình doanh nghiệp sản xuất;
- Các loại hình DNTM hàng hóa, dịch vụ, đầu tư và sở hữu trí tuệ;
- Các bộ phận R&D liên quan đến các vấn đề QTKD ở các tổ chức kinh tế, tổ chức phi lợi nhuận, các viện nghiên cứu, các trường trung học nghề, cao đẳng, đại học;
- Các bộ phận có liên quan đến quản lý thị trường và thương mại ở các cơ quan quản lý nhà nước các cấp.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng:

- Tiếp tục học tập ở bậc cao hơn (Thạc sĩ, Tiến sĩ) và có điều kiện liên thông sang các ngành đào tạo khác;
- Tự nghiên cứu, học tập, bổ sung các tri thức và kỹ năng còn thiếu nhằm đáp ứng với yêu cầu của vị trí công tác và quy hoạch phát triển nhân sự ở đơn vị công tác.

8. Các chương trình, tài liệu, chuẩn đầu ra quốc tế đã tham khảo

8.1. Trong nước

- Chương trình đào tạo chuyên ngành Quản trị kinh doanh tổng hợp của Trường Đại học Kinh tế quốc dân
- Chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh tổng hợp của Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh
- Quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo QĐ số 555/QĐ-ĐHTM ngày 16/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại.
- Bộ chuẩn đầu ra ngành đào tạo của Trường Đại học kinh tế quốc dân ban hành kèm theo Quyết định số 266/QĐ-KTQD ngày 22/03/2010 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

- Tuyên bố chuẩn đầu ra các ngành đào tạo của Trường Đại học kinh tế và QTKD (Đại học Thái Nguyên) ban hành kèm theo QĐ số 529/QĐ-ĐHKT ngày 21/6/2012 của Hiệu trưởng Trường Trường Đại học kinh tế và QTKD Thái Nguyên.

8.2. Nước ngoài

- Chương trình đào tạo cử nhân quản trị kinh doanh, Đại học Latrobe (Úc)
- Chương trình đào tạo cử nhân quản trị kinh doanh, Đại học Northcentral (NCU), USA
- Chương trình đào tạo cử nhân quản trị doanh nghiệp, Đại học Pierre Mendes France Grenoble (Pháp)
- Chương trình đào tạo cử nhân quản trị doanh nghiệp, Đại học Victoria Wellington, Newzealand.

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH
CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI**

1. Tên chuyên ngành đào tạo

Tiếng Việt: **Quản trị doanh nghiệp thương mại**

Tiếng Anh: **Commercial Enterprise Management**

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Yêu cầu về kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn kiến thức sau:

- Đạt chuẩn kiến thức giáo dục đại cương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với ngành Quản trị kinh doanh; nắm vững nguyên lý, quy luật tự nhiên - xã hội; có đủ kiến thức về lý luận chính trị, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội nhân văn ở trình độ đại học.

- Có kiến thức cơ bản về quản lý kinh tế và quản trị kinh doanh bao gồm: *Kinh tế học vi mô, Kinh tế học vĩ mô, Marketing căn bản, Nguyên lý kế toán, Nguyên lý thống kê, Thương mại điện tử căn bản...*

- Đảm bảo kiến thức căn bản, cập nhật và phát triển về Quản trị kinh doanh gồm: *Quản trị học, Quản trị chiến lược, Quản trị nhân lực, Quản trị tài chính, Quản trị chất lượng dịch vụ...*

- Nắm vững kiến thức chuyên sâu và thực tiễn về Quản trị doanh nghiệp thương mại bao gồm: *Quản trị tác nghiệp doanh nghiệp thương mại, Quản trị rủi ro, Quản trị dự án; Marketing thương mại; Chiến lược kinh doanh quốc tế; Quản trị nhóm làm việc; Kinh tế doanh nghiệp thương mại, dịch vụ...*

- Có kiến thức bổ trợ và phát triển sang các ngành đào tạo khác của trường và các trường thuộc khối ngành Kinh tế-Quản lý- Kinh doanh.

4. Yêu cầu về kỹ năng

Sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn các kỹ năng thực hành cơ bản của chuyên ngành Quản trị doanh nghiệp thương mại gồm:

4.1. Kỹ năng cứng

- Kỹ năng lập và triển khai kế hoạch R&D để giải quyết các vấn đề quản trị doanh nghiệp thương mại;

- Kỹ năng hoạch định và triển khai chiến lược, chính sách, kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp thương mại;

- Kỹ năng xây dựng và triển khai các kế hoạch tác nghiệp cơ bản của doanh nghiệp thương mại;

- Kỹ năng lập và triển khai các kế hoạch liên quan đến công tác quản trị nhân lực của doanh nghiệp thương mại;
- Kỹ năng lập báo cáo, trình diễn và truyền thông quản trị doanh nghiệp;
- Kỹ năng quản trị sự thay đổi của DNTM;
- Kỹ năng lập và thẩm định cấp sản phẩm/ thị trường các dự án kinh doanh của DNTM;
- Kỹ năng hoạch định và triển khai các hệ thống và tác nghiệp bán hàng và cung ứng dịch vụ của DNTM.

4.2. Kỹ năng mềm

- Kỹ năng giao tiếp tốt;
- Kỹ năng làm việc theo nhóm (Team Work);
- Kỹ năng tin học : Sinh viên sau khi tốt nghiệp sử dụng thành thạo phần mềm tin học văn phòng, đồng thời có khả năng tìm hiểu và sử dụng các phần mềm chuyên dụng phục vụ công tác quản trị;
- Kỹ năng ngoại ngữ: Sinh viên sau khi tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra Tiếng Anh tương đương Bậc 3 theo Thông tư 01/2014/TT-BGD&ĐT quy định về Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (quy đổi tương đương sang một số chứng chỉ ngoại ngữ khác theo Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 2 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

5. Yêu cầu về thái độ

Sinh viên sau khi tốt nghiệp phải đạt được các chuẩn về thái độ như sau:

- Có ý thức công dân, chấp hành nghiêm chỉnh mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của nhà nước;
- Có phẩm chất đạo đức tốt, ý thức phấn đấu vươn lên trở thành nhà quản trị giỏi, hoàn thành tốt các trách nhiệm công dân;
- Có trách nhiệm đối với công việc, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức của nhà quản trị doanh nghiệp, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc đúng mực;
- Có khả năng cập nhật, phát triển và vận dụng các kiến thức quản trị doanh nghiệp hiện đại, sáng tạo, linh hoạt trong công việc.

6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra chuyên ngành Quản trị doanh nghiệp thương mại của Trường Đại học Thương mại có thể làm việc tại bộ phận, doanh nghiệp như sau:

6.1. Làm việc phù hợp và tốt tại các bộ phận sau của doanh nghiệp

- Bộ phận quản trị chiến lược, chính sách và kế hoạch kinh doanh;
- Bộ phận quản trị dự án kinh doanh;
- Bộ phận tổ chức và quản trị nhân lực;
- Bộ phận quản trị bán hàng;
- Bộ phận quản trị cung ứng hàng hóa và dịch vụ thương mại;

- Các bộ phận thuộc chức năng, quá trình quản trị kinh doanh khác (Marketing, logistic kinh doanh, quản trị tài chính, quản trị chất lượng...) ở các doanh nghiệp.

6.2. Các loại hình và tổ chức doanh nghiệp có khả năng và cơ hội làm việc phù hợp

- Các loại hình doanh nghiệp thương mại hàng hóa, dịch vụ, đầu tư và sở hữu trí tuệ;

- Các bộ phận quản trị và hoạt động thương mại ở các loại hình doanh nghiệp khác;

- Các bộ phận R&D liên quan đến các vấn đề quản trị doanh nghiệp ở các tổ chức kinh tế, tổ chức phi lợi nhuận, các viện nghiên cứu, các trường trung học nghề, cao đẳng, đại học;

- Các bộ phận có liên quan đến quản lý thị trường và thương mại ở các cơ quan quản lý nhà nước các cấp.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng:

- Tiếp tục học tập ở bậc cao hơn (Thạc sĩ, Tiến sĩ) và có điều kiện liên thông sang các ngành đào tạo khác;

- Tự nghiên cứu, học tập, bổ sung các tri thức và kỹ năng còn thiếu nhằm đáp ứng với yêu cầu của vị trí công tác và quy hoạch phát triển nhân sự ở đơn vị công tác.

8. Các chương trình, tài liệu, chuẩn đầu ra quốc tế đã tham khảo

8.1. Trong nước

- Chương trình đào tạo chuyên ngành Quản trị kinh doanh thương mại của Trường Đại học Kinh tế quốc dân

- Chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội

- Quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo QĐ số 555/QĐ-ĐHTM ngày 16/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại

- Bộ chuẩn đầu ra ngành đào tạo của Trường Đại học kinh tế quốc dân ban hành kèm theo Quyết định số 266/QĐ-KTQD ngày 22/03/2010 của Hiệu Trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

- Tuyên bố chuẩn đầu ra các ngành đào tạo của Trường Đại học kinh tế và QTKD (Đại học Thái Nguyên) ban hành kèm theo QĐ số 529/QĐ-ĐHKT ngày 21/6/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học kinh tế và QTKD Thái Nguyên.

8.2. Ngoài nước

- Chương trình đào tạo cử nhân QTKD, Đại học Latrobe (Úc)

- Chương trình đào tạo cử nhân QTKD, Đại học Northcentral (NCU), USA

- Chương trình đào tạo cử nhân quản trị doanh nghiệp, Đại học Pierre Mendes France Grenoble (Pháp)

- Chương trình đào tạo cử nhân quản trị doanh nghiệp, Đại học Victoria
Wellington, Newzealand

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH
CHUYÊN NGÀNH TIẾNG PHÁP THƯƠNG MẠI**

1. Tên chuyên ngành đào tạo

Tiếng Việt: **Tiếng Pháp thương mại**

Tiếng Anh: **Business Administration - Commercial French Studies**

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Yêu cầu về kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh, chuyên ngành Tiếng Pháp thương mại có Bằng Cử nhân Quản trị kinh doanh đạt chuẩn về kiến thức của trình độ đại học theo ngành và chuyên ngành đào tạo, bao gồm:

Đảm bảo nền kiến thức giáo dục đại cương theo chuẩn chương trình đào tạo quốc gia ngành QTKD (Ban hành kèm theo quyết định số 23/2004/QĐ-BGD&ĐT ngày 29/7/2004) và tập trung nâng cao kiến thức Tiếng Pháp cơ bản theo khung chuẩn châu Âu, kiến thức tin học căn bản và ứng dụng;

Có kiến thức cơ bản về quản lý kinh tế và quản trị kinh doanh bao gồm : *Kinh tế học vi mô, Kinh tế học vĩ mô, Marketing căn bản, Nguyên lý kế toán, Kinh tế lượng, Thương mại điện tử căn bản...*

Đảm bảo kiến thức căn bản, cập nhật và phát triển về QTKD gồm: *Quản trị học, Quản trị chiến lược, Quản trị nhân lực, Quản trị tài chính, Quản trị rủi ro ...*

Đảm bảo kiến thức căn bản, cập nhật và phát triển về *tiếng Pháp thương mại và quan hệ kinh tế, thương mại giữa Việt Nam và các nước có sử dụng tiếng Pháp*

Có kiến thức bổ trợ và phát triển sang các ngành đào tạo khác của trường và các trường thuộc khối ngành Kinh tế-Quản lý-Kinh doanh như *Tâm lý quản trị kinh doanh, Kế toán quản trị...* và ngôn ngữ Pháp như: *Biên dịch và phiên dịch tiếng Pháp*

4. Yêu cầu về kỹ năng

Sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn các kỹ năng chung căn bản của ngành QTKD nói chung và chuyên ngành tiếng Pháp thương mại nói riêng:

4.1. Kỹ năng cứng

- Có khả năng đọc hiểu, trao đổi, biên dịch và phiên dịch các tài liệu về kinh tế và quản trị kinh doanh bằng tiếng Pháp

- Có khả năng giải quyết các vấn đề quản trị kinh doanh trong doanh nghiệp;

- Có khả năng lập và triển khai các kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp ;

- Có khả năng lập và triển khai các hệ thống và tác nghiệp QTKD của doanh nghiệp;

4.2. Kỹ năng mềm

- Khả năng giao tiếp tốt bằng tiếng Việt và tiếng Pháp;
- Phối hợp tốt trong làm việc theo nhóm (Team Work);
- Có khả năng làm báo cáo, trình diễn và truyền thông quản trị doanh nghiệp;
- Tiếng Pháp đạt chuẩn tương đương trình độ B2 khung tham chiếu châu Âu hoặc TCF 400 hoặc DELF B2;
- Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học văn phòng, đồng thời có khả năng tiếp cận các phần mềm tin học quản trị phục vụ công tác chuyên môn.

5. Yêu cầu về thái độ

Để chuẩn bị cho đạt chuẩn hành vi sau tốt nghiệp, trong thời gian khóa học, sinh viên phải rèn luyện và đáp ứng các tiêu chí thái độ, hành theo Quy chế rèn luyện sinh viên của Bộ GD&ĐT ban hành. Đồng thời đáp ứng các yêu cầu về các chuẩn mực thái độ, hành vi sau:

- Có phẩm chất đạo đức tốt, ý thức phấn đấu vươn lên trở thành nhà quản trị giỏi, hoàn thành tốt các trách nhiệm công dân;
- Có trách nhiệm đối với công việc, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức của nhà quản trị doanh nghiệp, có tác phong làm việc khoa học, thái độ phục vụ đúng mực;
- Có khả năng cập nhật, phát triển và vận dụng các kiến thức quản trị kinh doanh hiện đại, sáng tạo, linh hoạt trong công việc.

6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Thương mại có thể:

6.1. Làm việc phù hợp và tốt tại các bộ phận (đúng ngành, đúng nghề)

- Bộ phận quan hệ khách hàng của doanh nghiệp, bộ phận quản trị xuất nhập khẩu, đàm phán và giao dịch thương mại đặc biệt với các đối tác có sử dụng tiếng Pháp;
- Bộ phận quản trị xuất nhập khẩu, đàm phán và giao dịch thương mại với các đối tác có sử dụng tiếng Pháp
- Bộ phận thương vụ của cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam ở các nước có sử dụng tiếng Pháp
- Bộ phận quản trị dự án kinh doanh, đặc biệt trong các dự án có sử dụng tiếng Pháp với cán bộ và chuyên viên dự án là người nước ngoài
- Bộ phận tổ chức và quản trị nhân lực;

6.2. Các loại hình tổ chức và doanh nghiệp có khả năng và cơ hội làm việc phù hợp

- Các loại hình doanh nghiệp sản xuất và thương mại.
- Các bộ phận có liên quan đến quản lý thị trường và thương mại ở các cơ quan quản lý nhà nước các cấp.

- Các bộ phận quản trị và hoạt động kinh doanh ở các loại hình doanh nghiệp khác.

- Các bộ phận R&D các vấn đề quản trị kinh doanh ở các tổ chức kinh tế, tổ chức phi lợi nhuận, các viện nghiên cứu, các trường trung học nghề, cao đẳng, đại học.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên ngành Quản trị kinh doanh sau khi tốt nghiệp có khả năng:

- Tự nghiên cứu, học tập, bổ sung các tri thức và kỹ năng còn thiếu nhằm đáp ứng với yêu cầu của vị trí công tác và quy hoạch phát triển nhân sự ở đơn vị công tác cụ thể.

- Sinh viên có khả năng tiếp tục học tập ở bậc cao hơn (Thạc sĩ, Tiến sĩ) ngành Quản trị kinh doanh và Thương mại.

8. Các chương trình, tài liệu, chuẩn đầu ra quốc tế đã tham khảo

8.1 Trong nước

- Chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ ngành QTKD - Đại học Thương mại

- Chương trình đào tạo các chuyên ngành thuộc ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Kinh tế quốc dân

- Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Pháp của Trường Đại học Ngoại thương

- Quy định đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ ban hành kèm theo QĐ số 555/QĐ-ĐHTM ngày 16 tháng 8 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại

- Quy định công tác sinh viên trong Trường Đại học Thương mại ban hành kèm theo QĐ số 469.3/QĐ-TM-CTCT&SV ngày 09/8/2010 của Hiệu trưởng Trường đại học Thương mại

- Tuyên bố đầu ra các ngành/chuyên ngành đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành theo QĐ số 26/QĐ-TM-ĐT ngày 15 tháng 01 năm 2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại

8.2. Ngoài nước

- Chương trình đào tạo cử nhân Quản trị kinh doanh, Đại học Winchester (Anh)

- Chương trình đào tạo cử nhân thực hành Quản trị dự án và Quản trị nhân sự, Đại học Toulon (Cộng hòa Pháp)

- Chương trình đào tạo cử nhân Quản trị doanh nghiệp, Đại học Trois Rivières Québec (Canada)

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN
CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN

1. Tên chuyên ngành đào tạo

Tiếng Việt: **Quản trị khách sạn**

Tiếng Anh: **Hotel Management**

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Yêu cầu về kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Quản trị khách sạn đạt chuẩn về kiến thức giáo dục đại cương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nắm vững nguyên lý, quy luật tự nhiên - xã hội. Có đủ kiến thức về lý luận chính trị, kinh tế xã hội và kiến thức của ngành và chuyên ngành đào tạo, cụ thể như sau:

- Đảm bảo nền kiến thức giáo dục đại cương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với ngành Quản trị khách sạn, bao gồm: Nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng Đảng cộng sản Việt Nam; Pháp luật đại cương, Toán cao cấp, Lý thuyết xác suất và thống kê toán và Phương pháp nghiên cứu khoa học;

- Có kiến thức đủ rộng về nền kinh tế, kinh doanh và quản lý, bao gồm: Kinh tế thương mại đại cương, Xã hội học đại cương, Kinh tế môi trường, Kinh tế vi mô; Kinh tế vĩ mô, Marketing căn bản, Nguyên lý kế toán, Quản trị học, Thương mại điện tử căn bản, Nguyên lý thống kê, Nhập môn tài chính tiền tệ, Cơ sở văn hóa Việt Nam, An toàn - vệ sinh lao động;

- Nắm vững kiến thức chuyên sâu và thực tiễn về Quản trị khách sạn, bao gồm: Quản trị dịch vụ, Tổng quan khách sạn, Hệ thống thông tin quản lý, Quản trị chất lượng dịch vụ, Quản trị sự kiện, Marketing du lịch, Kinh tế khách sạn, Quản trị lễ tân khách sạn, Quản trị lễ phòng khách sạn, Quản trị thực phẩm và đồ uống, Quản trị trang thiết bị khách sạn, An ninh khách sạn và Quản trị khu nghỉ dưỡng, Quản trị nhân lực căn bản, Quản trị dự án, Quản trị thương hiệu và Luật kinh tế;

- Có kiến thức bổ trợ và phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý, bao gồm: Quản trị tác nghiệp doanh nghiệp lữ hành, Tâm lý quản trị kinh doanh, Quản trị tài chính, Quản trị chiến lược, Thị trường chứng khoán và Kiểm toán căn bản.

4. Yêu cầu về kỹ năng

Sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn các kỹ năng chung căn bản của ngành và kỹ năng chuyên sâu của chuyên ngành Quản trị khách sạn, bao gồm:

4.1. Kỹ năng cứng

- Lập luận và giải quyết vấn đề kinh tế, kinh doanh và quản lý;
- Nghiên cứu và khám phá tri thức về quản trị khách sạn;
- Tư duy theo hệ thống;
- Hình thành ý tưởng quản trị khách sạn ;
- Thiết kế dự án/phương án kinh doanh khách sạn ;
- Triển khai, vận hành dự án/phương án kinh doanh khách sạn ;
- Đánh giá dự án/phương án kinh doanh khách sạn

4.2. Kỹ năng mềm

- Kỹ năng làm việc theo nhóm;
- Kỹ năng giao tiếp;
- Kỹ năng thu thập, xử lý thông tin để giải quyết vấn đề trong kinh doanh khách sạn;
- Kỹ năng ngoại ngữ: Sinh viên sau khi tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra Tiếng Anh tương đương Bậc 3 theo Thông tư 01/2014/TT-BGD&ĐT quy định về Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (quy đổi tương đương sang một số chứng chỉ ngoại ngữ khác theo Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 2 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- Kỹ năng sử dụng tin học: Sử dụng thành thạo phần mềm tin học văn phòng

5. Yêu cầu về thái độ

Sinh viên sau khi tốt nghiệp phải đạt được các chuẩn về thái độ như sau:

- Có ý thức công dân, chấp hành nghiêm chỉnh mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của nhà nước;
- Có phẩm chất đạo đức tốt, ý thức phấn đấu vươn lên trở thành nhà quản trị khách sạn giỏi, hoàn thành tốt các trách nhiệm công dân;
- Có trách nhiệm đối với công việc, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức của nhà quản trị khách sạn, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc đúng mực;
- Có khả năng cập nhật, phát triển và vận dụng các kiến thức quản trị khách sạn hiện đại, sáng tạo, linh hoạt trong công việc.

6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra ngành, chuyên ngành Quản trị khách sạn có thể làm việc tại các bộ phận, doanh nghiệp như sau:

6.1. Làm việc phù hợp và tốt ở các bộ phận sau của doanh nghiệp

- Bộ phận hoạch định chiến lược, chính sách và kế hoạch kinh doanh;
- Bộ phận quản trị dự án kinh doanh khách sạn ;
- Bộ phận quản trị nhân lực doanh nghiệp khách sạn ;
- Bộ phận quản trị tác nghiệp doanh nghiệp khách sạn ;
- Bộ phận quản trị khách hàng và marketing khách sạn ;
- Bộ phận quản trị chất lượng dịch vụ khách sạn

6.2. Các loại hình và tổ chức doanh nghiệp có khả năng và cơ hội làm việc phù hợp

Có khả năng và cơ hội làm việc phù hợp ở các loại hình và tổ chức doanh nghiệp khác: Các loại hình doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành, thương mại hàng hóa, dịch vụ, đầu tư và sở hữu trí tuệ; các bộ phận quản trị và hoạt động thương mại ở các loại hình doanh nghiệp sản xuất - kinh doanh; các bộ phận R & D ở các tổ chức kinh tế, tổ chức phi lợi nhuận, các viện nghiên cứu, các trường trung học, cao đẳng, đại học; các bộ phận có liên quan đến quản lý thị trường và thương mại ở các cơ quan quản lý nhà nước các cấp.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên ngành Quản trị khách sạn sau khi tốt nghiệp có khả năng:

- Tự nghiên cứu, học tập, bổ sung các tri thức và kỹ năng còn thiếu nhằm đáp ứng với yêu cầu của vị trí công tác và quy hoạch phát triển nhân sự ở đơn vị công tác cụ thể.

- Sinh viên có khả năng tiếp tục học tập ở bậc cao hơn (Thạc sĩ, Tiến sĩ) ngành Quản trị kinh doanh và Thương mại.

8. Chương trình, tài liệu, chuẩn đầu ra đã tham khảo

8.1. Trong nước

- Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (2012), *Chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Quản trị khách sạn.*

- Viện Đại học mở Hà Nội (2012), *Chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh (Du lịch).*

- Đại học Quốc gia Hà Nội (2010), Hướng dẫn xây dựng và hoàn thiện chương trình đào tạo theo chuẩn đầu ra ở Đại học Quốc gia Hà Nội.

8.2. Ngoài nước

- Business & Hotel Management School Lucerne - Switzerland (B.H.M.S - 2012) - BA Degree Hospitality Management Program.

- Queen Margaret University - UK (2011), Hospitality and Tourism Management Program.

- School of Hotel Switzerland (IHTTI - 2012), Bachelor Programme in Hospitality and Design Management.

- The University of Queensland Australia (2012), Bachelor of International Hotel and Tourism Management (BIHTM) - Hotel management Program.

- Prepared by Dr. Natasha Kenny and Dr. Serge Desmarais - (2011), A Guide to Developing and Assessing Learning Outcomes at the University of Guelph

- Vancouver Island University (2013), Teacher Education Program Outcomes /TRB Standards.

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH
CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH**

1. Tên chuyên ngành đào tạo

Tiếng Việt: **Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành**

Tiếng Anh: **Tourism Services & Tour Management**

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Yêu cầu về kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành đạt chuẩn về kiến thức giáo dục đại cương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nắm vững nguyên lý, quy luật tự nhiên - xã hội. Có đủ kiến thức về lý luận chính trị, kinh tế xã hội và kiến thức của ngành và chuyên ngành đào tạo, cụ thể như sau:

- Đảm bảo nền kiến thức giáo dục đại cương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với ngành Quản trị khách sạn, bao gồm: Nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng Đảng cộng sản Việt Nam; Pháp luật đại cương, Toán cao cấp, Lý thuyết xác suất và thống kê toán và Phương pháp nghiên cứu khoa học;

- Có kiến thức đủ rộng về nền kinh tế, kinh doanh và quản lý, bao gồm: Kinh tế thương mại đại cương, Xã hội học đại cương, Kinh tế môi trường, Kinh tế vi mô; Kinh tế vĩ mô, Marketing căn bản, Nguyên lý kế toán, Quản trị học, Thương mại điện tử căn bản, Nguyên lý thống kê, Nhập môn tài chính tiền tệ, Cơ sở văn hóa Việt Nam, An toàn - vệ sinh lao động;

- Nắm vững kiến thức chuyên sâu và thực tiễn về Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, bao gồm: Quản trị dịch vụ, Tổng quan du lịch, Tài nguyên du lịch, Văn hóa du lịch, Hệ thống thông tin quản lý, Quản trị chất lượng dịch vụ, Quản trị sự kiện, Marketing du lịch, Kinh tế du lịch, Quản trị tác nghiệp doanh nghiệp lữ hành, Hướng dẫn du lịch, Quản lý điểm đến du lịch, Du lịch bền vững, Quản trị nhân lực căn bản, Thanh toán quốc tế và tài trợ xuất nhập khẩu, Quản trị thương hiệu và Luật kinh tế;

- Có kiến thức bổ trợ và phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý, bao gồm: Quản trị tác nghiệp doanh nghiệp khách sạn, Tâm lý quản trị kinh doanh, Quản trị tài chính, Quản trị chiến lược, Thị trường chứng khoán và Kiểm toán căn bản.

4. Yêu cầu về kỹ năng

Sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn các kỹ năng chung căn bản của ngành và kỹ năng chuyên sâu của chuyên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, bao gồm:

4.1. Kỹ năng cứng

- Lập luận và giải quyết vấn đề kinh tế, kinh doanh và quản lý
- Nghiên cứu và khám phá tri thức về quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
- Tư duy theo hệ thống
- Hình thành ý tưởng quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
- Thiết kế dự án/phương án kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành
- Triển khai, vận hành dự án/phương án kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành
- Đánh giá dự án/phương án kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành

4.2. Kỹ năng mềm

- Kỹ năng làm việc theo nhóm
- Kỹ năng giao tiếp
- Kỹ năng thu thập, xử lý thông tin để giải quyết vấn đề trong kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành

- Kỹ năng tiếng Anh: Kỹ năng ngoại ngữ: Sinh viên sau khi tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra Tiếng Anh tương đương Bậc 3 theo Thông tư 01/2014/TT-BGD&ĐT quy định về Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (quy đổi tương đương sang một số chứng chỉ ngoại ngữ khác theo Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 2 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

- Kỹ năng sử dụng tin học: Sử dụng thành thạo phần mềm tin học văn phòng

5. Yêu cầu về thái độ

Sinh viên tốt nghiệp phải đạt chuẩn về thái độ, hành vi sau:

- Có phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp và trách nhiệm công dân
- Có trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp và thái độ phục vụ tốt
- Có khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc

6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra ngành, chuyên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành có thể làm việc tại các bộ phận, doanh nghiệp như sau:

6.1. Làm việc phù hợp và tốt ở các bộ phận sau của doanh nghiệp

- Bộ phận hoạch định chiến lược, chính sách và kế hoạch kinh doanh
- Bộ phận quản trị dự án kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành
- Bộ phận quản trị nhân lực doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành
- Bộ phận quản trị tác nghiệp doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành
- Bộ phận quản trị khách hàng và marketing dịch vụ du lịch và lữ hành
- Bộ phận quản trị chất lượng dịch vụ du lịch và lữ hành

6.2. Các loại hình và tổ chức doanh nghiệp có khả năng và cơ hội làm việc phù hợp

Có khả năng và cơ hội làm việc phù hợp ở các loại hình và tổ chức doanh nghiệp khác: Các loại hình doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ khách sạn, thương mại hàng hóa, dịch vụ, đầu tư và sở hữu trí tuệ; các bộ phận quản trị và hoạt động thương mại ở các loại hình doanh nghiệp sản xuất - kinh doanh; các bộ phận R & D ở các tổ chức kinh tế, tổ chức phi lợi nhuận, các viện nghiên cứu, các trường trung học, cao đẳng, đại học; các bộ phận có liên quan đến quản lý thị trường và thương mại ở các cơ quan quản lý nhà nước các cấp.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành sau khi tốt nghiệp có khả năng:

- Tự nghiên cứu, học tập, bổ sung các tri thức và kỹ năng còn thiếu nhằm đáp ứng với yêu cầu của vị trí công tác và quy hoạch phát triển nhân sự ở đơn vị công tác cụ thể.

- Sinh viên có khả năng tiếp tục học tập ở bậc cao hơn (Thạc sĩ, Tiến sĩ) ngành Quản trị kinh doanh và Thương mại.

8. Chương trình, tài liệu, chuẩn đầu ra đã tham khảo

8.1. Trong nước

- Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (2012), *Chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Quản trị khách sạn.*

- Viện Đại học mở Hà Nội (2012), *Chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh (Du lịch).*

- Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG Hà Nội (2011), *Chuẩn đầu ra ngành quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.*

- Trường Đại học Nha Trang (2011), *Chuẩn đầu ra ngành quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.*

8.2. Ngoài nước

- Business & Hotel Management School Lucerne - Switzerland (B.H.M.S - 2012) - *BA Degree Hospitality Management Program.*

- Queen Margaret University - UK (2011), *Hospitality and Tourism Management Program.*

- School of Hotel Switzerland (IHTTI - 2012), *Bachelor Programme in Hospitality and Design Management.*

- The University of Queensland Australia (2012), Bachelor of International Hotel and Tourism Management (BIHTM) - *Hotel management Program.*

- Vancouver Island University (2012), *Business & Management Programs - Bachelor of Tourism Management.*

- Prepared by Dr. Natasha Kenny and Dr. Serge Desmarais - (2011), *A Guide to Developing and Assessing Learning Outcomes at the University of Guelph*
- Vancouver Island University (2013), *Teacher Education Program Outcomes /TRB Standards.*

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH MARKETING

1. Tên ngành đào tạo

Tiếng Việt: **Marketing**

Tiếng Anh: **Marketing**

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Yêu cầu về kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp ngành Marketing đạt chuẩn về kiến thức giáo dục đại cương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nắm vững những nguyên lý quy luật tự nhiên xã hội. Có đủ kiến thức về lý luận chính trị, kinh tế xã hội và kiến thức của ngành và chuyên ngành đào tạo, bao gồm:

- Đảm bảo nền kiến thức giáo dục đại cương theo chuẩn chương trình đào tạo quốc gia khối ngành Kinh tế, quản lý và kinh doanh và ngành Marketing; kiến thức ngoại ngữ theo chuẩn của trường, kiến thức tin học căn bản, kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học.

- Có kiến thức đủ rộng về nền kinh tế, quản lý và kinh doanh bao gồm: *Kinh tế học vi mô; Kinh tế học vĩ mô; Các kiến thức về kinh tế xã hội; Các kiến thức về môi trường và thị trường cạnh tranh quốc gia và quốc tế của DN; Môi trường, thị trường cạnh tranh và chẩn đoán của doanh nghiệp; Luật kinh tế; Các nguyên lý kinh doanh hiện đại; Marketing căn bản; Nguyên lý quản trị học.*

- Đảm bảo kiến thức căn bản, cập nhật và phát triển về QTKD gồm: *Quản trị chiến lược doanh nghiệp; Quản trị chất lượng; Quản trị thương hiệu, Quản trị logistics kinh doanh; Quản trị marketing;...*

- Nắm vững kiến thức chuyên sâu và thực tiễn về marketing gồm: *Nguyên lý Marketing hiện đại và cập nhật, Hành vi khách hàng; Nghiên cứu marketing; Marketing quốc tế và xuất khẩu; Truyền thông marketing; Phân tích, ra các quyết định, và tổ chức triển khai các quyết định marketing sản phẩm, giá, phân phối, truyền thông marketing kinh doanh, và phân tích, giải quyết vấn đề đặt ra trong các tình huống và thực hành marketing kinh doanh;*

- Có kiến thức bổ trợ và phát triển sang các ngành đào tạo khác của trường và các trường thuộc khối ngành Kinh tế - Quản lý - Kinh doanh;

4. Yêu cầu về kỹ năng

Sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn các kỹ năng chung căn bản của ngành Marketing

4.1. Kỹ năng cứng

- Lập và triển khai kế hoạch R&D giải quyết các vấn đề marketing của doanh nghiệp

- Hoạch định chiến lược, chính sách, kế hoạch kinh doanh và marketing của DN
- Nghiên cứu và điều tra marketing (thị trường và khách hàng)
- Phân tích, lập chương trình marketing và truyền thông của doanh nghiệp, phân tích, lập chương trình thương hiệu sản phẩm và thương hiệu doanh nghiệp.
- Hoạch định phát triển hệ thống phân phối và kế hoạch hoạt động logistics của doanh nghiệp
- Xây dựng chương trình đảm bảo chất lượng theo các hệ thống tiêu chuẩn (như ISO.9000, ISO.14000, HACCP) của DN...

4.2. Kỹ năng mềm :

- Kỹ năng tin học : Sinh viên sau khi tốt nghiệp sử dụng thành thạo phần mềm tin học văn phòng, đồng thời có khả năng sử dụng phần mềm chuyên dùng cho ngành sinh viên được đào tạo.

- Kỹ năng ngoại ngữ: Sinh viên sau khi tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra Tiếng Anh tương đương Bậc 3 của Thông tư 01/2014/TT-BGD&ĐT qui định về Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (qui đổi tương đương sang một số chứng chỉ ngoại ngữ khác theo Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 2 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

- Kỹ năng sử dụng phần mềm SPSS để phân tích dữ liệu

5. Yêu cầu về thái độ

Sinh viên sau khi tốt nghiệp phải đạt được các chuẩn về thái độ, hành vi sau:

- Ý thức vượt khó vươn lên trong học tập
- Ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế và khả năng thích nghi với môi trường GD&ĐT trong nhà trường
- Ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị – văn hoá - xã hội
- Phẩm chất công dân và quan hệ cộng đồng
- Ý thức và kết quả tham gia công tác tập thể (Tham gia công tác nhóm (Teamwork)) thuộc lớp hành chính, lớp học phần, nhóm thảo luận, chi đoàn, chi hội và tổ chức khác trong trường...

6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra ngành Marketing của Trường Đại học Thương mại có thể làm việc tại bộ phận, doanh nghiệp như sau:

6.1. Làm việc phù hợp và tốt tại các bộ phận sau của doanh nghiệp

- Bộ phận quản trị chiến lược, chính sách và kế hoạch kinh doanh;
- Bộ phận quản trị marketing, quản trị phát triển thị trường, khách hàng;
- Bộ phận quản trị phát triển, thử nghiệm và đánh giá sản phẩm, dịch vụ thương mại;
- Bộ phận quản trị hệ thống (kênh và mạng) phân phối;
- Bộ phận quản trị xúc tiến thương mại, đầu tư;

- Bộ phận quản trị bán hàng (bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu) và dịch vụ khách hàng, quản trị quan hệ khách hàng;
- Bộ phận nghiên cứu marketing (thị trường, khách hàng)
- Các bộ phận chuyên môn giảng dạy và nghiên cứu giảng dạy về quản trị kinh doanh và marketing ở các trường đại học và các viện nghiên cứu
- Bộ phận quản trị logistics đầu vào và đầu ra của doanh nghiệp;
- Bộ phận quản trị chất lượng, thương hiệu và truyền thông;
- Các công việc R&D khác.
- Có khả năng tự nghiên cứu chuyển đổi nhanh để làm việc được ở các bộ phận thuộc chức năng, quá trình quản trị kinh doanh khác (quản trị nhân lực, quản trị tác nghiệp, quản trị tài chính kinh doanh, ...) ở các doanh nghiệp.

6.2. Các loại hình và tổ chức doanh nghiệp có khả năng và cơ hội làm việc phù hợp:

- Các loại hình doanh nghiệp kinh doanh hàng hoá, dịch vụ, đầu tư và sở hữu trí tuệ.
- Các bộ phận quản trị và hoạt động kinh doanh ở các loại hình doanh nghiệp sản xuất - kinh doanh
- Các bộ phận R&D marketing ở các tổ chức kinh tế, tổ chức phi lợi nhuận, các viện nghiên cứu, các trường trung học nghề, cao đẳng, đại học.
- Các bộ phận có liên quan đến quản lý thị trường và kinh doanh ở các cơ quan quản lý nhà nước các cấp.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng:

- Sinh viên có khả năng tiếp tục học tập ở bậc cao hơn (Thạc sĩ, Tiến sĩ) ngành marketing, quản trị kinh doanh, kinh doanh thương mại... Và có điều kiện liên thông sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, quản lý và kinh doanh;
- Chuyển đổi và liên thông sang các ngành đào tạo đại học khác thuộc khối ngành kinh tế, quản lý và kinh doanh.
- Tự nghiên cứu, học tập, bổ sung các tri thức và kỹ năng còn thiếu nhằm đáp ứng với yêu cầu của vị trí và môi trường công tác cụ thể.

8. Các chương trình, tài liệu, chuẩn đầu ra quốc tế đã tham khảo

8.1. Các chương trình, tài liệu, chuẩn đầu ra trong nước

- Chương trình khung giáo dục đại học khối ngành Kinh tế- Quản lý - Kinh doanh trình độ đại học, cao đẳng của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Chương trình khung giáo dục đại học ngành Marketing trình độ đại học ban hành theo Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ ngành Quản trị kinh doanh, chuyên ngành Marketing Thương mại của Trường Đại học Thương mại
- Chương trình đào tạo chuyên ngành marketing của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
- Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ ban hành kèm theo QĐ số 192.1/TM-ĐT ngày 24 tháng 8 năm 2007 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại
- Quy chế công tác sinh viên trong Trường Đại học Thương mại ban hành kèm theo QĐ số 1836/QĐ-TM-CTCT&SV ngày 13 tháng 8 năm 2007 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại
- Tuyên bố đầu ra các ngành/chuyên ngành đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành theo QĐ số 26/QĐ-TM-ĐT ngày 15 tháng 1 năm 2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại

8.2. Các chương trình, tài liệu, chuẩn đầu ra nước ngoài

- The University of Technology Sydney, Marketing Faculty, *Bachelor of Business in Marketing* , 2009...
- University of Louisiana, Colledge of Business Administration, *Marketing*, 2009
- Eastern Illinois University's, *Marketing Curriculum*, 2009

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH MARKETING
CHUYÊN NGÀNH MARKETING THƯƠNG MẠI

1. Tên chuyên ngành đào tạo

Tiếng Việt: **Marketing Thương mại**

Tiếng Anh: **Trade Marketing**

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Yêu cầu về kiến thức:

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Marketing thương mại đạt chuẩn về kiến thức giáo dục đại cương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nắm vững những nguyên lý quy luật tự nhiên xã hội. Có đủ kiến thức về lý luận chính trị, kinh tế xã hội và kiến thức của ngành marketing và chuyên ngành đào tạo, bao gồm:

- Đảm bảo nền kiến thức giáo dục đại cương theo chuẩn chương trình đào tạo quốc gia khối ngành Kinh tế, quản lý và kinh doanh và ngành Marketing; kiến thức ngoại ngữ theo chuẩn của trường, kiến thức tin học căn bản, kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học.

- Có kiến thức đủ rộng về nền kinh tế, quản lý và kinh doanh bao gồm: *Kinh tế học vi mô; Kinh tế học vĩ mô; Các kiến thức về kinh tế xã hội; Các kiến thức về môi trường và thị trường cạnh tranh quốc gia và quốc tế của DN; Môi trường, thị trường cạnh tranh và chẩn đoán của doanh nghiệp; Luật kinh tế; Các nguyên lý kinh doanh hiện đại; Marketing căn bản; Nguyên lý quản trị học.*

- Đảm bảo kiến thức căn bản, cập nhật và phát triển về QTKD gồm: *Quản trị chiến lược doanh nghiệp; Quản trị chất lượng; Quản trị thương hiệu, Quản trị logistics kinh doanh; Quản trị marketing;...*

- Nắm vững kiến thức cơ bản, chuyên sâu và kiến thức thực tiễn về marketing và marketing trong lĩnh vực thương mại gồm: *Nguyên lý Marketing hiện đại và cập nhật, Hành vi khách hàng; Nghiên cứu marketing; Marketing thương mại quốc tế và xuất khẩu; Truyền thông marketing, Quản trị chiến lược và công nghệ marketing thương mại; Phân tích, ra các quyết định và tổ chức triển khai các quyết định marketing sản phẩm, giá, phân phối, xúc tiến thương mại trong kinh doanh thương mại bán buôn và bán lẻ; Marketing tới các tổ chức (B2B), Quản trị PR; và phân tích, giải quyết vấn đề đặt ra trong các tình huống và thực hành marketing kinh doanh và marketing thương mại B2B và B2C; Một số vận dụng marketing vào một số lĩnh vực thương mại dịch vụ khác...*

- Có kiến thức bổ trợ và phát triển sang các chuyên ngành, ngành đào tạo khác của trường và các trường thuộc khối ngành Kinh tế - Quản lý - Kinh doanh;

4. Yêu cầu về kỹ năng

Sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn các kỹ năng chung căn bản của ngành Marketing và kỹ năng chuyên sâu của chuyên ngành Marketing thương mại

4.1. Kỹ năng cứng :

- Lập và triển khai kế hoạch R&D giải quyết các vấn đề marketing/ marketing thương mại của doanh nghiệp

- Hoạch định chiến lược, chính sách, kế hoạch kinh doanh và marketing/ marketing thương mại của DN

- Nghiên cứu và điều tra marketing/ marketing thương mại (thị trường và khách hàng)

- Phân tích, lập chương trình marketing/ marketing thương mại và truyền thông marketing/ marketing thương mại của sản phẩm, doanh nghiệp; phân tích, lập chương trình thương hiệu sản phẩm và thương hiệu doanh nghiệp.

- Hoạch định phát triển hệ thống phân phối và kế hoạch hoạt động logistics của doanh nghiệp

- Xây dựng chương trình đảm bảo chất lượng theo các hệ thống tiêu chuẩn (như ISO.9000, ISO.14000, HACCP) của doanh nghiệp...

4.2. Kỹ năng mềm :

- Kỹ năng tin học : Sinh viên sau khi tốt nghiệp sử dụng thành thạo phần mềm tin học văn phòng, đồng thời có khả năng sử dụng phần mềm chuyên dùng cho ngành và chuyên ngành sinh viên được đào tạo.

- Kỹ năng ngoại ngữ: Sinh viên sau khi tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra Tiếng Anh tương đương Bậc 3 của Thông tư 01/2014/TT-BGD&ĐT qui định về Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (qui đổi tương đương sang một số chứng chỉ ngoại ngữ khác theo Thông tư số 05/2012/TT-BGD&ĐT ngày 15 tháng 2 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

- Kỹ năng sử dụng phần mềm SPSS để phân tích dữ liệu

5. Yêu cầu về thái độ

Sinh viên sau khi tốt nghiệp phải đạt được các chuẩn về thái độ, hành vi sau:

- Ý thức vượt khó vươn lên trong học tập

- Ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế và khả năng thích nghi với môi trường GD&ĐT trong nhà trường

- Ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị – văn hoá - xã hội

- Phẩm chất công dân và quan hệ cộng đồng

- Ý thức và kết quả tham gia công tác tập thể (Tham gia công tác nhóm (Teamwork) thuộc lớp hành chính, lớp học phần, nhóm thảo luận, chi đoàn, chi hội và tổ chức khác trong trường...

6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra ngành Marketing /chuyên ngành Marketing thương mại của Trường Đại học Thương mại có thể làm việc tại bộ phận, doanh nghiệp như sau:

6.1. Làm việc phù hợp và tốt tại các bộ phận sau của doanh nghiệp:

- Bộ phận quản trị chiến lược, chính sách và kế hoạch kinh doanh;
- Bộ phận quản trị marketing, quản trị phát triển thị trường, khách hàng;
- Bộ phận quản trị phát triển, thử nghiệm và đánh giá sản phẩm, dịch vụ thương mại;
- Bộ phận quản trị hệ thống (kênh và mạng) phân phối;
- Bộ phận quản trị truyền thông, xúc tiến thương mại, đầu tư; bộ phận quan hệ công chúng, bộ phận quản trị thương hiệu
- Bộ phận quản trị bán hàng (bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu) và dịch vụ khách hàng, chăm sóc khách hàng, quản trị quan hệ khách hàng,
- Bộ phận nghiên cứu marketing (thị trường, khách hàng)
- Các bộ phận chuyên môn giảng dạy và nghiên cứu giảng dạy về quản trị kinh doanh và marketing, và marketing thương mại ở các trường đại học và các viện nghiên cứu;
- Bộ phận quản trị logistics đầu vào và đầu ra của doanh nghiệp, bộ phận quản trị chuỗi;
- Bộ phận quản trị chất lượng
- Các công việc R&D khác.

- Có khả năng tự nghiên cứu chuyên đổi nhanh để làm việc được ở các bộ phận thuộc chức năng, quá trình quản trị kinh doanh khác (quản trị nhân lực, quản trị tác nghiệp, quản trị tài chính kinh doanh, ...) ở các doanh nghiệp.

6.2. Các loại hình và tổ chức doanh nghiệp có khả năng và cơ hội làm việc phù hợp:

- Các loại hình doanh nghiệp kinh doanh thương mại về hàng hoá, dịch vụ, đầu tư và sở hữu trí tuệ.
- Các loại hình doanh nghiệp kinh doanh hàng hoá, dịch vụ, đầu tư và sở hữu trí tuệ.
- Các bộ phận quản trị và hoạt động kinh doanh ở các loại hình doanh nghiệp thương mại, hoặc sản xuất - kinh doanh

- Các bộ phận R&D marketing ở các tổ chức kinh tế, tổ chức phi lợi nhuận, các viện nghiên cứu, các trường trung học nghề, cao đẳng, đại học.

- Các bộ phận có liên quan đến quản lý thị trường quản lý kinh doanh và quản lý thương mại ở các cơ quan quản lý nhà nước các cấp.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng:

- Sinh viên có khả năng tiếp tục học tập ở bậc cao hơn (Thạc sĩ, Tiến sĩ) ngành marketing, quản trị kinh doanh, kinh doanh thương mại... Và có điều kiện liên thông sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, quản lý và kinh doanh;

- Chuyển đổi và liên thông sang các ngành đào tạo đại học khác thuộc khối ngành kinh tế, quản lý và kinh doanh.

- Tự nghiên cứu, học tập, bổ sung các tri thức và kỹ năng còn thiếu nhằm đáp ứng với yêu cầu của vị trí và môi trường công tác cụ thể.

8. Các chương trình, tài liệu, chuẩn đầu ra quốc tế đã tham khảo

8.1. Các chương trình, tài liệu, chuẩn đầu ra trong nước

- Chương trình khung giáo dục đại học khối ngành Kinh tế- Quản lý - Kinh doanh trình độ đại học, cao đẳng của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Chương trình khung giáo dục đại học ngành Marketing trình độ đại học ban hành theo Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ ngành Quản trị kinh doanh, chuyên ngành Marketing Thương mại của Trường Đại học Thương mại

- Chương trình đào tạo chuyên ngành marketing của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

- Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ ban hành kèm theo QĐ số 192.1/TM-ĐT ngày 24 tháng 8 năm 2007 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại

- Quy chế công tác sinh viên trong Trường Đại học Thương mại ban hành kèm theo QĐ số 1836/QĐ-TM-CTCT&SV ngày 13 tháng 8 năm 2007 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại

- Tuyên bố đầu ra các ngành/chuyên ngành đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành theo QĐ số 26/QĐ-TM-ĐT ngày 15 tháng 1 năm 2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại

8.2. Các chương trình, tài liệu, chuẩn đầu ra nước ngoài

- The University of New South Wales, Australian School of Business, Bachelor of Commerce in Marketing, 2010-

- The University of Technology Sydney, Marketing Faculty, *Bachelor of Business in Marketing* , 2009...

- Swinburne University, *Bachelor in Marketing* 2009

- University of Louisiana, College of Business Administration, *Marketing*, 2009

- Eastern Illinois University's, *Marketing Curriculum*, 2009

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH MARKETING CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ THƯƠNG HIỆU

1. Tên chuyên ngành:

Tiếng Việt: **Quản trị thương hiệu**

Tiếng Anh: **Brand Management**

2. Trình độ đào tạo: Đại học chính quy

3. Yêu cầu về kiến thức:

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành **Quản trị thương hiệu** đạt chuẩn về kiến thức như sau:

- Đạt chuẩn kiến thức về giáo dục đại cương theo qui định của Bộ GD &ĐT, nắm vững nguyên lý, quy luật tự nhiên - xã hội; có kiến thức về lý luận chính trị xã hội; kiến thức chuyên môn toàn diện của ngành và chuyên ngành đào tạo.

- Có kiến thức bao quát về nền kinh tế, quản lý và kinh doanh bao gồm: *Kinh tế học vi mô, Kinh tế học vĩ mô, Marketing căn bản, Nguyên lý kế toán, Kinh tế lượng, Thương mại điện tử căn bản, Quản trị công nghệ, Tổng luận thương phẩm học...*

- Đảm bảo kiến thức căn bản, cập nhật và phát triển về QTKD và Marketing bao gồm: *Quản trị học, Quản trị chiến lược, Quản trị nhân lực căn bản, Quản trị tài chính, Quản trị chất lượng, Quản trị logistics kinh doanh, Quản trị chuỗi cung ứng, Luật kinh tế...*

- Nắm vững kiến thức chuyên sâu và thực tiễn về Quản trị thương hiệu bao gồm: *Quản trị thương hiệu, Chiến lược thương hiệu, Định giá và chuyển nhượng thương hiệu, Quảng cáo và xúc tiến thương mại quốc tế, Truyền thông marketing...*

- Có kiến thức bổ trợ và phát triển sang các ngành đào tạo khác của trường và các trường thuộc khối ngành Kinh tế-Quản lý- Kinh doanh;

4. Yêu cầu về kỹ năng

Sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn các kỹ năng cơ bản của ngành Marketing và kỹ năng chuyên sâu của chuyên ngành Quản trị thương hiệu như sau:

4.1. Kỹ năng cứng

- Kỹ năng lập và triển khai kế hoạch R&D để giải quyết các vấn đề về quản trị thương hiệu.

- Kỹ năng hoạch định và triển khai chiến lược, chính sách, kế hoạch về quản trị marketing và quản trị thương hiệu của doanh nghiệp

- Kỹ năng xây dựng và triển khai các kế hoạch tác nghiệp cơ bản thuộc lĩnh vực thương hiệu của doanh nghiệp
- Kỹ năng lập và triển khai các kế hoạch liên quan đến công tác quản trị nhân lực chuyên môn về marketing và thương hiệu của doanh nghiệp.
- Kỹ năng quản trị sự thay đổi, quản trị rủi ro trong quản trị thương hiệu công ty và thương hiệu sản phẩm của doanh nghiệp.
- Kỹ năng lập và thẩm định cấp sản phẩm/ thương hiệu gắn với các dự án kinh doanh của doanh nghiệp.
- Có kỹ năng liên quan đến hoạch định và triển khai các hệ thống và tác nghiệp liên quan đến quản trị chất lượng, quản trị hoạt động logistics của doanh nghiệp.

4.2. Kỹ năng mềm

- Kỹ năng giao tiếp tốt;
- Kỹ năng làm việc theo nhóm (Team Work);
- Kỹ năng lập báo cáo, trình diễn và truyền thông marketing và truyền thông thương hiệu của doanh nghiệp;
- Kỹ năng ngoại ngữ: Sinh viên sau khi tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra Tiếng Anh tương đương Bậc 3 theo Thông tư 01/2014/TT-BGD&ĐT quy định về Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (quy đổi tương đương sang một số chứng chỉ ngoại ngữ khác theo Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 2 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- Kỹ năng tin học: sử dụng thành thạo các phần mềm tin học văn phòng, có khả năng tiếp cận các phần mềm tin học quản trị phục vụ công tác chuyên môn.

5. Yêu cầu về thái độ

Sinh viên tốt nghiệp phải đạt chuẩn về thái độ, hành vi như sau:

- Có ý thức công dân, chấp hành nghiêm chỉnh mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước;
- Có phẩm chất đạo đức tốt, ý thức phấn đấu vươn lên trở thành nhà quản trị giỏi, hoàn thành tốt các trách nhiệm công dân;
- Có trách nhiệm đối với công việc, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức của nhà quản trị tại doanh nghiệp, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc đúng mực;
- Có khả năng cập nhật, phát triển và vận dụng các kiến thức về marketing và quản trị thương hiệu hiện đại, sáng tạo, linh hoạt trong công việc;

6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

6.1. Làm việc phù hợp và tốt tại các bộ phận sau của các doanh nghiệp, tổ chức:

- Bộ phận quản trị marketing và thương hiệu

- Bộ phận quản trị dự án về thương hiệu
- Bộ phận quản trị hoạt động truyền thông và quảng cáo thương mại
- Bộ phận quản lý khách hàng và phát triển thị trường.
- Bộ phận quản trị chiến lược, chính sách và kế hoạch kinh doanh.
- Có khả năng tự nghiên cứu chuyển đổi nhanh để làm việc được ở các bộ phận thuộc chức năng, quá trình quản trị kinh doanh khác (Logistics, quản trị chất lượng, quản trị nhân sự, quản trị kinh doanh xuất nhập khẩu...) ở các doanh nghiệp.
- Công tác giảng dạy tại các trường Đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp; các cơ quan nghiên cứu có liên quan đến lĩnh vực thương hiệu.

6.2. Các loại hình tổ chức và doanh nghiệp có khả năng và cơ hội làm việc phù hợp:

- Các loại hình doanh nghiệp thương mại hàng hóa, dịch vụ, đầu tư và sở hữu trí tuệ;
- Các bộ phận quản trị và hoạt động thương mại ở các loại hình doanh nghiệp khác;
- Các bộ phận R&D liên quan đến các vấn đề về marketing và thương hiệu ở các tổ chức kinh tế, tổ chức phi lợi nhuận, các viện nghiên cứu, các trường trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học;
- Các bộ phận có liên quan đến quản lý thị trường và thương mại ở các cơ quan quản lý nhà nước các cấp.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng:

- Tự nghiên cứu, học tập, bổ sung các tri thức và kỹ năng còn thiếu nhằm đáp ứng với yêu cầu của vị trí công tác và quy hoạch phát triển nhân sự ở đơn vị công tác cụ thể.
- Có khả năng chuyển đổi liên thông sang các ngành đào tạo khác ở bậc đại học, đặc biệt với khối ngành Kinh tế, Quản lý và Kinh doanh.
- Có khả năng tiếp tục học tập ở bậc cao hơn (Thạc sĩ, Tiến sĩ) thuộc khối ngành Kinh tế, Quản lý và Kinh doanh.

8. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế đã tham khảo

8.1. Ngoài nước

Qua nghiên cứu chúng tôi nhận thấy, chưa hình thành chuyên ngành đào tạo về Quản trị thương hiệu ở các trường đại học trong khối kinh tế tại các nước.

8.2. Trong nước

- Học viện Tài chính (2010): Chương trình đào tạo chuyên ngành Marketing

- Trường Đại học Kinh tế quốc dân (2012):Chương trình đào tạo chuyên ngành Marketing
- Trường Đại học Kinh tế quốc dân (2012):Chương trình đào tạo ngành Quảng cáo
- Trường ĐH Tài chính- Marketing, Bộ Tài chính (2012): Chương trình đào tạo chuyên ngành Quản trị thương hiệu – Ngành Marketing
- Trường Đại học Thương mại (2009, 2011): Chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ ngành Quản trị kinh doanh, chuyên ngành Quản trị thương hiệu
- Trường Đại học Thương mại (2009): Chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ ngành Quản trị kinh doanh, chuyên ngành Marketing thương mại
- Trường Đại học Thương mại (2012):Chương trình đào tạo ngành Marketing, chuyên ngành Marketing thương mại
- Trường Đại học kinh tế quốc dân: Bộ chuẩn đầu ra ngành đào tạo, ban hành kèm theo Quyết định số 266/QĐ-KTQD ngày 22/03/2010 của Hiệu Trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
- Trường Đại học Thương mại: Tuyên bố đầu ra các ngành/chuyên ngành đào tạo trình độ đại học, ban hành theo Quyết định số 26/QĐ-TM-ĐT ngày 15 tháng 01 năm 2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại.

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH KẾ TOÁN
CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP**

1. Tên chuyên ngành đào tạo

Tiếng Việt: Kế toán doanh nghiệp

Tiếng Anh: Accounting for business (Industrial Accounting)

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Yêu cầu về kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp đạt chuẩn về kiến thức giáo dục đại cương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nắm vững nguyên lý, quy luật tự nhiên - xã hội. Có đủ kiến thức về lý luận chính trị, kinh tế xã hội và kiến thức của ngành và chuyên ngành đào tạo, cụ thể như sau:

Đảm bảo nền kiến thức giáo dục đại cương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với ngành kế toán, bao gồm: Nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng Đảng cộng sản Việt Nam; Pháp luật đại cương, Toán cao cấp, Lý thuyết xác suất và thống kê toán và Phương pháp nghiên cứu khoa học;

Có kiến thức cơ bản về quản lý kinh tế và quản trị kinh doanh bao gồm: Kinh tế học; marketing căn bản; luật kinh tế; nhập môn tài chính- tiền tệ; nguyên lý thống kê kinh tế...

Nắm vững kiến thức căn bản và hiện đại về ngành kế toán: Nguyên lý kế toán; kế toán tài chính 1, 2, 3; kế toán quản trị; kiểm toán căn bản; tài chính doanh nghiệp; phân tích kinh tế doanh nghiệp; thống kê kinh doanh; kế toán đơn vị sự nghiệp; kế toán thuế; lập báo cáo tài chính doanh nghiệp...

Có kiến thức bổ trợ và phát triển sang các ngành đào tạo khác của trường thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý.

4. Yêu cầu về kỹ năng

4.1. Kỹ năng cứng

Có khả năng hoạch định tổ chức công tác kế toán tài chính và kế toán quản trị trong các loại hình doanh nghiệp, các đơn vị hành chính sự nghiệp.

Có khả năng thực hiện và thành thạo các phần hành kế toán, kế toán tổng hợp và xử lý các tình huống phát sinh thuộc lĩnh vực kế toán trong quá trình hoạt động của các loại hình doanh nghiệp, các đơn vị hành chính sự nghiệp.

Có khả năng tổ chức và thực hiện các nội dung, phần việc kế toán quản trị trong các doanh nghiệp.

Có khả năng thực hiện các công việc theo quy định kiểm toán ở các công ty kiểm toán độc lập, kiểm toán Nhà nước và thực hiện kiểm toán nội bộ trong các doanh nghiệp.

Có khả năng tổ chức và thực hiện công tác phân tích kinh tế doanh nghiệp, phân tích các báo cáo tài chính doanh nghiệp phục vụ cho việc ra các quyết định kinh doanh và quyết định tài chính và lập các kế hoạch tài chính.

- Có khả năng tự tìm hiểu và sử dụng các phần mềm kế toán thông dụng (MISA, FAST) và thực hành kế toán trên máy vi tính.

4.2. Kỹ năng mềm

- Có tư duy logic, sáng tạo; dám nghĩ, dám làm; chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao. Có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, xây dựng và phát triển mối quan hệ với tập thể, các đối tác. Biết tổ chức và điều hành hoạt động nhóm làm việc hiệu quả sẵn sàng hợp tác trong công việc và thiết lập các mối quan hệ công việc với đồng nghiệp, khách hàng.

- Biết xây dựng kế hoạch và sử dụng thời gian, các nguồn lực. Biết lựa chọn những công việc cần ưu tiên và khả năng tổ chức thực hiện một cách khoa học, hiệu quả.

- Biết lắng nghe, thảo luận, thuyết phục, tôn trọng, trợ giúp, chia sẻ, chung sức với các thành viên trong và ngoài đơn vị.

- Biết sử dụng tổng hợp các kỹ năng trong giao tiếp như: Lắng nghe, đàm phán, đặt câu hỏi, thuyết trình, xử lý các phản hồi của khách hàng và giao tiếp qua điện thoại.

- Biết kết hợp giữa kỹ năng “cứng” và kỹ năng “mềm” trong giải quyết công việc được giao đạt hiệu quả cao.

- Kỹ năng ngoại ngữ: Sinh viên sau khi tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra Tiếng Anh tương đương Bậc 3 theo Thông tư 01/2014/TT-BGD&ĐT quy định về Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (quy đổi tương đương sang một số chứng chỉ ngoại ngữ khác theo Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 2 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

- Sử dụng thành thạo tin học văn phòng phục vụ công tác chuyên môn.

5. Yêu cầu về thái độ

Sinh viên sau khi tốt nghiệp phải đạt chuẩn về thái độ, hành vi sau:

- Nắm vững đường lối chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước nói chung và quản lý kinh tế, tài chính, kế toán nói riêng. Có lập trường tư tưởng vững vàng, đạo đức và lối sống lành mạnh.

- Có tinh thần lao động say mê, sáng tạo, lòng yêu nghề; ý thức vì cộng đồng và bảo vệ môi trường.

- Có hành vi đạo đức nghề nghiệp chuẩn mực, tác phong làm việc công nghiệp, khiêm tốn, giản dị trong sinh hoạt; sống lạc quan, có hoài bão, trung thực, cẩn thận, thẳng thắn, khách quan và cầu tiến bộ.

- Có ý thức giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, biết phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của đơn vị .

- Luôn cập nhật kiến thức mới; ứng dụng sáng tạo những tiến bộ khoa học trong công việc được giao.

6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

6.1. Làm việc phù hợp và tốt tại các bộ phận sau của doanh nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra chuyên ngành kế toán doanh nghiệp của Trường Đại học Thương Mại có thể làm việc phù hợp và tốt tại các bộ phận sau:

- Bộ phận kế toán tài chính.
- Bộ phận kế toán quản trị.
- Bộ phận kiểm toán nội bộ, các bộ phận chuyên môn của kiểm toán Nhà nước, các công ty kiểm toán độc lập, các công ty dịch vụ về kế toán.
- Bộ phận kế hoạch-tài chính.
- Bộ phận phân tích kinh tế tài chính.

6.2. Các loại hình và tổ chức doanh nghiệp có khả năng và cơ hội làm việc phù hợp

Sinh viên tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra chuyên ngành kế toán doanh nghiệp của Trường Đại học Thương Mại có thể làm việc tại các doanh nghiệp/ tổ chức sau:

- Các loại hình doanh nghiệp, tổ chức hành chính sự nghiệp;
- Các tổ chức tài chính ngân hàng và phi ngân hàng;
- Kiểm toán Nhà nước, các công ty kiểm toán độc lập;
- Các công ty đa quốc gia, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài;
- Các tổ chức khác.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Đủ trình độ tham gia các khóa học, bồi dưỡng nâng cao và chứng chỉ Kế toán - Kiểm toán trong và ngoài nước.
- Đủ điều kiện để học bằng đại học thứ 2 của các chuyên ngành liên quan.
- Đủ khả năng học bậc sau đại học (thạc sỹ, tiến sỹ) của các chuyên ngành kinh tế, Kế toán, quản trị kinh doanh tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.

8. Các chương trình, tài liệu, chuẩn đầu ra đã tham khảo

8.1 Trong nước

-Chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ ngành Kế toán, chuyên ngành kế toán doanh nghiệp- Trường Đại học Thương mại.

-Chương trình đào tạo chuyên ngành Kế toán của Trường Đại học Kinh tế quốc dân.

-Chương trình đào tạo ngành Kế toán của Trường Đại học Kinh tế- Đại học Quốc gia Hà Nội.

-Chương trình đào tạo chuyên ngành Kế toán của Trường Đại học Cần Thơ.

-Quy định đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ ban hành kèm theo QĐ số 555/QĐ-ĐHTM ngày 16 tháng 8 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại.

-Quy định công tác sinh viên trong Trường Đại học Thương mại ban hành kèm theo QĐ số 469.3/QĐ-TM-CTCT&SV ngày 09/08/2010 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại.

-Tuyên bố đầu ra các ngành/chuyên ngành đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành theo QĐ số 26/QĐ-TM-ĐT ngày 15/01/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại.

-Bộ chuẩn đầu ra ngành đào tạo của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân ban hành kèm theo Quyết định số 266/QĐ-KTQD ngày 22/03/2010 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế quốc dân.

8.2. Ngoài nước

- Bachelor of Accounting, University of Technology, Sydney
- Bachelor of Accountancy (BAcc) - 2014 - Massey University
- CQUniversity's Bachelor of Accounting

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ
CHUYÊN NGÀNH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ**

1. Tên chuyên ngành đào tạo:

Tiếng Việt: **Thương mại quốc tế**

Tiếng Anh: **International Trade**

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Yêu cầu về kiến thức:

- Sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh doanh quốc tế, chuyên ngành Thương mại quốc tế, đạt chuẩn về kiến thức giáo dục đại cương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nắm vững những nguyên lý quy luật tự nhiên xã hội, có đủ kiến thức về lý luận chính trị, kinh tế xã hội của ngành và chuyên ngành đào tạo ở trình độ đại học.

- Có kiến thức đủ rộng về nền kinh tế, quản lý và kinh doanh quốc tế bao gồm: Kinh tế học vi mô, Kinh tế học vĩ mô, Kinh tế phát triển, Kinh tế môi trường, Kinh tế thương mại đại cương, Kinh tế quốc tế, Nghiên cứu môi trường vĩ mô quốc gia và quốc tế, môi trường cạnh tranh ngành, môi trường và thị trường cạnh tranh của doanh nghiệp, môi trường nội tại doanh nghiệp, Nguyên lý kinh doanh hiện đại- Marketing căn bản, Quản trị học, Nguyên lý kế toán, Thương mại điện tử căn bản.

- Đảm bảo kiến thức căn bản, cập nhật và phát triển về Kinh doanh quốc tế gồm: Kinh doanh quốc tế, Quản trị đa văn hóa, Đầu tư quốc tế, Luật thương mại quốc tế, Quản trị chất lượng, Quản trị thương hiệu, Quản trị tác nghiệp doanh nghiệp thương mại, Quản trị chuỗi cung ứng, Hệ thống thông tin quản lý, Quản trị logistic kinh doanh, Tổng luận thương phẩm học, Quản lý nhà nước về thương mại.

- Nắm vững kiến thức chuyên sâu và thực tiễn về Thương mại quốc tế gồm: Quản trị tác nghiệp thương mại quốc tế, Marketing quốc tế, Quản trị tài chính quốc tế, Quản trị vận chuyển trong thương mại quốc tế, Quản trị chiến lược toàn cầu, Đàm phán thương mại quốc tế, Thanh toán quốc tế và tài trợ xuất nhập khẩu, Quảng cáo và xúc tiến thương mại quốc tế, Nghiệp vụ hải quan.

- Có kiến thức bổ trợ và phát triển sang các ngành đào tạo khác của trường và các trường thuộc khối ngành Kinh tế-Quản lý- Kinh doanh;

4. Yêu cầu về kỹ năng

Sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn các kỹ năng chung căn bản của ngành Kinh doanh quốc tế và kỹ năng chuyên sâu của chuyên ngành Thương mại quốc tế :

4.1. Kỹ năng cứng

- Lập và triển khai kế hoạch nghiên cứu và phát triển, giải quyết các vấn đề về thương mại quốc tế của doanh nghiệp
- Hoạch định chiến lược, chính sách, kế hoạch kinh doanh thương mại quốc tế của doanh nghiệp
- Kỹ năng nghiên cứu, đánh giá các thị trường và lập các chương trình marketing xuất nhập khẩu hàng hóa của doanh nghiệp
- Kỹ năng giao dịch, đàm phán, soạn thảo, ký kết hợp đồng và các văn bản chứng từ xuất nhập khẩu hàng hóa
- Kỹ năng thực hiện các nghiệp vụ trong xuất nhập khẩu hàng hóa
- Kỹ năng xây dựng các chương trình vượt rào cản kỹ thuật, chống bán phá giá, trợ cấp, tự vệ trong xuất nhập khẩu hàng hóa.

4.2. Kỹ năng mềm

Kỹ năng làm việc theo nhóm (Teamwork)

Kỹ năng làm báo cáo, trình diễn và truyền thông thương mại quốc tế

Kỹ năng ngoại ngữ: Sinh viên sau khi tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra Tiếng Anh tương đương Bậc 3 theo Thông tư 01/2014/TT-BGD&ĐT quy định về Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (quy đổi tương đương sang một số chứng chỉ ngoại ngữ khác theo Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 2 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Kỹ năng tin học sử dụng thành thạo tin học văn phòng và phần mềm chuyên dụng.

5. Yêu cầu về thái độ, hành vi

Sinh viên sau khi tốt nghiệp phải đạt được các chuẩn về thái độ như sau:

- Có ý thức công dân, chấp hành nghiêm chỉnh mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của nhà nước;
- Có phẩm chất đạo đức tốt, ý thức phấn đấu vươn lên trở thành nhà kinh doanh quốc tế giỏi, hoàn thành tốt các trách nhiệm công dân;
- Có trách nhiệm đối với công việc, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức của nhà kinh doanh quốc tế, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc đúng mực;
- Có khả năng cập nhật, phát triển và vận dụng các kiến thức kinh doanh quốc tế hiện đại, sáng tạo, linh hoạt trong công việc.

6. Vị trí làm việc sau khi ra trường

Sinh viên tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra ngành Kinh doanh quốc tế, chuyên ngành Thương mại quốc tế của Trường Đại học Thương mại có thể làm việc tại các bộ phận như sau:

6.1 Làm việc phù hợp và tốt ở các bộ phận sau:

- Bộ phận quản trị chiến lược, chính sách và kế hoạch kinh doanh thương mại quốc tế.
- Bộ phận phát triển thị trường, đối tác và khách hàng xuất, nhập khẩu.
- Bộ phận quản trị chất lượng, phát triển sản phẩm, dịch vụ xuất nhập khẩu.
- Bộ phận quản trị kênh và mạng lưới phân phối xuất, nhập khẩu.
- Bộ phận xúc tiến thương mại, đầu tư xuất nhập khẩu.
- Bộ phận quản trị tác nghiệp xuất, nhập khẩu (Lập phương án kinh doanh, giao dịch, đàm phán, ký kết và tổ chức thực hiện hợp đồng xuất, nhập khẩu);
- Bộ phận quản trị logistic quốc tế
- Bộ phận quản trị tài chính quốc tế
- Bộ phận vượt rào cản kỹ thuật, chống bán phá giá, trợ cấp, tự vệ trong thương mại quốc tế.
- Bộ phận xây dựng và phát triển thương hiệu của doanh nghiệp
- Các công việc R&D xuất, nhập khẩu khác.
- Bộ phận đào tạo và nghiên cứu về kinh doanh quốc tế
- Có khả năng tự nghiên cứu chuyển đổi nhanh để làm việc được ở các bộ phận thuộc chức năng, quá trình quản trị kinh doanh khác (quản trị nhân lực, quản trị tác nghiệp, quản trị tài chính kinh doanh...) ở các doanh nghiệp

6.2 Các loại hình tổ chức và doanh nghiệp có khả năng và cơ hội làm việc phù hợp

- Các loại hình doanh nghiệp thương mại, đầu tư và sở hữu trí tuệ có hoạt động thương mại quốc tế
- Các loại hình doanh nghiệp sản xuất- kinh doanh có hoạt động thương mại quốc tế
- Các bộ phận nghiên cứu, giảng dạy kinh doanh quốc tế ở các tổ chức kinh tế, tổ chức phi lợi nhuận, các viện nghiên cứu, các trường trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học.
- Các bộ phận có liên quan đến quản lý thị trường và thương mại quốc tế ở các cơ quan quản lý nhà nước các cấp.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng:

- Tự nghiên cứu, học tập, bổ sung các tri thức và kỹ năng còn thiếu nhằm đáp ứng với yêu cầu của vị trí và môi trường công tác cụ thể.
- Học chuyển đổi sang các ngành đào tạo khác của trường
- Sinh viên có khả năng tiếp tục học tập ở bậc cao hơn (thạc sỹ, tiến sỹ) ngành Quản trị kinh doanh, Quản lý kinh tế và Kinh doanh thương mại.

8. Các chương trình, tài liệu, chuẩn đầu ra quốc tế đã tham khảo

8.1. Trong nước:

- Chương trình đào tạo chuyên ngành thương mại quốc tế của Trường Đại học Ngoại thương
- Quy định về đào tạo đại học hệ chính quy theo học chế tín chỉ ban hành kèm theo QĐ số 555/QĐ- ĐHTM ngày 16 tháng 8 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại
- Quy định về thủ tục hành chính đối với sinh viên đại học chính quy trong Trường Đại học Thương mại ban hành kèm theo QĐ số 558/QĐ- ĐHTM ngày 19 tháng 8 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại
- Tuyên bố đầu ra các ngành/chuyên ngành đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành theo QĐ số 26/QĐ-TM-ĐT ngày 15 tháng 1 năm 2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại.

8.2. Ngoài nước:

- BA in International Business- Liverpool University
- Ohio University- International Business Major (B.B.A) Program Requirement

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH KINH TẾ
CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ THƯƠNG MẠI**

1. Tên chuyên ngành đào tạo

Tiếng Việt: **Kinh tế thương mại**

Tiếng Anh: **Trading Economics**

2. Trình độ đào tạo : Đại học

3. Yêu cầu về kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh tế /chuyên ngành Kinh tế thương mại đạt chuẩn kiến thức sau:

Đạt chuẩn về kiến thức giáo dục đại cương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với ngành Kinh tế, nắm vững những nguyên lý, quy luật tự nhiên - xã hội; có kiến thức về lý luận chính trị, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội nhân văn ở trình độ đại học.

Có kiến thức cơ bản về quản lý kinh tế và quản trị kinh doanh bao gồm: Kiến thức về lịch sử và tầm ảnh hưởng của các học thuyết kinh tế; Toán học trong quản lý kinh tế và kinh doanh; Những nguyên lý căn bản trong quản trị doanh nghiệp và kinh doanh, thống kê thương mại, kinh doanh quốc tế, quản lý tài chính - tiền tệ, thương mại điện tử, marketing;

Đảm bảo kiến thức căn bản, cập nhật và phát triển về quản lý kinh tế và thương mại, quản trị kinh doanh, bao gồm những kiến thức về kinh tế công, kinh tế phát triển, kinh tế môi trường, kinh tế học ứng dụng trong quản lý, pháp luật trong quản lý kinh tế và kinh doanh, thống kê thương mại và những kiến thức cơ sở về thương mại;

Nắm vững những kiến thức chuyên sâu và thực tiễn về kinh tế và quản lý thương mại, bao gồm những kiến thức chuyên sâu và thực tiễn về kinh tế doanh nghiệp thương mại, kinh tế thương mại Việt Nam, quản lý nhà nước về thương mại, kinh tế và thương mại các nước Châu Á - Thái Bình Dương; những kiến thức về kinh tế và quản lý của một số lĩnh vực tiêu biểu như: tài chính, ngân hàng, chứng khoán, du lịch...

Có kiến thức bổ trợ và phát triển sang các ngành đào tạo khác của trường Đại học Thương mại và các trường thuộc khối ngành Kinh tế và Quản trị kinh doanh, bao gồm những kiến thức về kế toán - kiểm toán, tài chính - ngân hàng, kinh tế và quản trị kinh doanh.

4. Yêu cầu về kỹ năng

Sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn các kỹ năng chung căn bản của ngành Kinh tế và kỹ năng chuyên sâu của chuyên ngành Kinh tế thương mại. Cụ thể:

4.1. Kỹ năng cứng

- Kỹ năng thu thập thông tin, phân tích và dự báo tình hình kinh tế, thương mại và thị trường;
- Kỹ năng phân tích và đánh giá tác động của các công cụ quản lý nhà nước đối với thị trường, thương mại và môi trường kinh tế vĩ mô;
- Kỹ năng tổng hợp và lập báo cáo các vấn đề nghiên cứu về kinh tế, thương mại và quản lý;
- Kỹ năng nghiên cứu và phân tích các vấn đề kinh tế, hiệu quả sử dụng các nguồn lực của doanh nghiệp;
- Kỹ năng sử dụng các phương pháp định lượng và định tính trong phân tích các vấn đề kinh tế và quản lý thương mại.

4.2. Kỹ năng mềm

- Kỹ năng ngoại ngữ: Sinh viên sau khi tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra Tiếng Anh tương đương Bậc 3 theo Thông tư 01/2014/TT-BGD&ĐT quy định về Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (quy đổi tương đương sang một số chứng chỉ ngoại ngữ khác theo Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 2 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo);
- Kỹ năng tin học: Sử dụng thành thạo phần mềm tin học văn phòng, đồng thời có thể sử dụng phần mềm chuyên dùng cho ngành / chuyên ngành đào tạo;
- Kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả trong nghiên cứu và giải quyết các vấn đề về kinh tế và quản lý thương mại;
- Kỹ năng giao tiếp và truyền thông các vấn đề về kinh tế và quản lý thương mại; Diễn đạt các vấn đề kinh tế và quản lý thương mại bằng văn bản và thuyết trình.

5. Yêu cầu về thái độ

Sinh viên sau khi tốt nghiệp phải đạt được các chuẩn về thái độ, hành vi sau:

- Có phẩm chất đạo đức tốt, có hiểu biết, sống và làm việc theo pháp luật, có trách nhiệm công dân, có bản lĩnh chính trị vững vàng. Luôn đề cao ý thức nghề nghiệp;
- Có ý thức quan tâm đến cộng đồng. Tích cực phát hiện và tham gia giải quyết những vấn đề mà thực tiễn kinh tế và thương mại của doanh nghiệp cũng như của nền kinh tế Việt Nam đang đặt ra;
- Khả năng tự lập, chủ động trong học tập và nghiên cứu. Có khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc, có bản lĩnh và tinh thần học tập vươn lên khẳng định năng lực bản thân;
- Tác phong làm việc khoa học và chuyên nghiệp, tư duy năng động, coi trọng hiệu quả công việc. Có năng lực làm việc trong môi trường có nhiều áp lực của cạnh tranh, hội nhập và phát triển.

6. Vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra ngành Kinh tế / chuyên ngành Kinh tế thương mại của Trường Đại học Thương mại có thể làm việc tại các bộ phận, cơ quan sau:

6.1. Làm việc phù hợp và tốt tại các bộ phận sau

Tại các cơ quan quản lý nhà nước về thương mại các cấp:

- Bộ phận hoạch định, tổ chức và kiểm tra thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển thương mại vĩ mô;
- Bộ phận hoạch định, tổ chức thực thi, kiểm tra, giám sát và phân tích, đánh giá thực thi chính sách, pháp luật về thương mại;
- Bộ phận tổ chức triển khai, theo dõi và thực thi hội nhập kinh tế và thương mại quốc tế;
- Bộ phận nghiên cứu, triển khai các chương trình xúc tiến thương mại vĩ mô và dự án đầu tư phát triển hạ tầng thương mại, chính sách phát triển thị trường;
- Bộ phận đăng ký kinh doanh, quản lý thị trường, theo dõi và giám sát hoạt động kinh tế của doanh nghiệp theo địa bàn và ngành hàng.

Tại các doanh nghiệp và tổ chức kinh tế

- Bộ phận hoạch định chiến lược, kế hoạch, chương trình hoạt động, chính sách thương mại và thị trường của doanh nghiệp;
- Bộ phận triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát các hoạt động kinh tế, tài chính, đầu tư và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp;
- Bộ phận phân tích các hoạt động kinh tế, quản lý sử dụng các nguồn lực và thông tin, tư vấn quản lý doanh nghiệp.

6.2. Các cơ quan và doanh nghiệp có khả năng và cơ hội việc làm phù hợp

- Các cơ quan quản lý nhà nước về thương mại các cấp: Bộ, Sở Công thương và Các bộ, sở quản lý các ngành dịch vụ: Viễn thông, Ngân hàng, bảo hiểm, Du lịch, Vận tải...; Các cơ quan quản lý nhà nước khác có liên quan tới thương mại của các bộ, ngành ở TW, các sở ngành ở địa phương; Các tổ chức quốc tế có liên quan đến kinh tế và quản lý thương mại, dịch vụ;
- Các doanh nghiệp và tổ chức kinh tế; Các viện nghiên cứu và cơ sở đào tạo về kinh tế và thương mại; Các trung tâm nghiên cứu và tư vấn về kinh tế thương mại; Tự thành lập doanh nghiệp hoặc tổ chức kinh tế theo qui định của pháp luật.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng:

- Tiếp tục học tập ở bậc cao hơn (Thạc sĩ, Tiến sĩ) trong nước và các cơ sở đào tạo nước ngoài;
- Liên thông sang các ngành đào tạo khác ở trình độ đại học.

8. Các chương trình, tài liệu chuẩn đầu ra đã tham khảo

8.1. Trong nước

- Bộ Giáo dục & Đào tạo (2010), Hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo, Hướng dẫn số 2196/BGDĐT-GDDH ngày 22/04/2010.

- Đại học Kinh tế Quốc dân (2014), *Chuẩn đầu ra ngành Kinh tế* (Ban hành kèm theo Quyết định số 78/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 10/01/2014 về việc ban hành chuẩn đầu ra 16 ngành đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân).

- Học viện Tài chính (2009), *Chuẩn đầu ra qui định đối với sinh viên tốt nghiệp ngành / chuyên ngành đào tạo trình độ đại học ở Học viện Tài chính* (Ban hành kèm theo Quyết định số 1184/QĐ-HVTC ngày 28 tháng 10 năm 2009 của Giám đốc Học viện Tài chính).

- Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (2012), *Luật Giáo dục đại học*.

8.2. Ngoài nước

- E.F. Crawley, J. Malmqvist, S. Östund, D. Brodeur (2007), *Rethinking Engineering Education: The CDIO Approach*, Springer - Verlag, New York.

- *CDIO Introductory Workshop Handbook*, 09/2009
(www.cdiofallmeeting2009.fi/materials).

- www.cdio.org

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH LUẬT KINH TẾ
CHUYÊN NGÀNH LUẬT THƯƠNG MẠI**

1. Tên chuyên ngành đào tạo

Tên tiếng Việt: **Luật thương mại**

Tiếng Anh : **Commercial Law**

2. Trình độ đào tạo : Đại học

3. Yêu cầu về kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp ngành Luật kinh tế /chuyên ngành Luật thương mại đạt chuẩn kiến thức sau:

Đạt chuẩn về kiến thức giáo dục đại cương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với ngành Luật kinh tế, nắm vững những nguyên lý, quy luật tự nhiên - xã hội; có kiến thức về lý luận chính trị, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội nhân văn ở trình độ đại học.

Có kiến thức cơ bản về quản lý kinh tế và quản trị kinh doanh bao gồm: Kiến thức về xã hội học, những nguyên lý căn bản trong quản trị doanh nghiệp và kinh doanh, thống kê thương mại, quản lý tài chính - tiền tệ, kinh tế và kinh doanh thương mại;

Đảm bảo kiến thức căn bản, cập nhật và phát triển về pháp luật kinh tế, bao gồm những kiến thức về lý luận và lịch sử Nhà nước và Pháp luật, Hiến pháp, luật dân sự, luật hành chính, và công pháp quốc tế, tư pháp quốc tế;

Nắm vững những kiến thức chuyên sâu và thực tiễn pháp luật về hoạt động thương mại, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, đầu tư, lao động và an sinh xã hội, sở hữu trí tuệ...

Có kiến thức bổ trợ và phát triển sang các ngành đào tạo khác của trường Đại học Thương mại và các trường thuộc khối ngành Luật và Kinh tế, Quản trị kinh doanh, bao gồm những kiến thức nền ngành luật, kiến thức kế toán - kiểm toán, tài chính - ngân hàng, kinh tế và quản trị kinh doanh.

4. Yêu cầu về kỹ năng

Sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn các kỹ năng chung căn bản của ngành Luật kinh tế và kỹ năng chuyên sâu của chuyên ngành Luật thương mại. Cụ thể:

4.1. Kỹ năng cứng

- Kỹ năng phân tích, phát hiện và giải quyết, tư vấn những vấn đề pháp lý về kinh tế và thương mại phát sinh trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

- Kỹ năng hoạch định và đảm bảo nội dung pháp lý trong quản trị chiến lược, chính sách, kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế khác;

- Kỹ năng lập, kiểm soát thể thức, nội dung pháp lý và giao kết các hợp đồng trong lĩnh vực kinh doanh và thương mại của doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế khác;
- Kỹ năng tham gia hoạch định, triển khai thực thi, giám sát, đánh giá các qui định pháp luật thương mại trong quản lý nhà nước các cấp về kinh tế và thương mại;
- Có khả năng nhận thức và vận dụng những nội dung cơ bản của pháp luật quốc tế và thông lệ tốt của nước ngoài vào việc giải quyết những vấn đề thực tiễn Việt Nam.

4.2. Kỹ năng mềm

- Kỹ năng ngoại ngữ: Sinh viên sau khi tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra Tiếng Anh tương đương Bậc 3 theo Thông tư 01/2014/TT-BGD&ĐT quy định về Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (quy đổi tương đương sang một số chứng chỉ ngoại ngữ khác theo Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 2 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo);

- Kỹ năng tin học: Sử dụng thành thạo phần mềm tin học văn phòng, đồng thời có thể sử dụng phần mềm chuyên dùng cho ngành / chuyên ngành đào tạo;

- Kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả trong nghiên cứu và giải quyết các vấn đề về pháp lý kinh tế và thương mại;

- Kỹ năng giao tiếp và truyền thông các vấn đề pháp lý về kinh tế và thương mại;

- Kỹ năng diễn đạt các vấn đề pháp lý kinh tế và thương mại bằng văn bản và thuyết trình.

5. Yêu cầu về thái độ

Sinh viên sau khi tốt nghiệp phải đạt được các chuẩn về thái độ, hành vi sau:

- Có phẩm chất đạo đức tốt, có hiểu biết, sống và làm việc theo pháp luật, có trách nhiệm công dân, có bản lĩnh chính trị vững vàng. Luôn đề cao ý thức nghề nghiệp;

- Có ý thức quan tâm đến cộng đồng. Tích cực phát hiện và tham gia giải quyết những vấn đề pháp lý mà thực tiễn kinh doanh và quản lý kinh tế của doanh nghiệp cũng như của nền kinh tế Việt Nam đang đặt ra;

- Khả năng tự lập, chủ động trong học tập và nghiên cứu. Có khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc, có bản lĩnh và tinh thần học tập vươn lên khẳng định năng lực bản thân;

- Tác phong làm việc khoa học và chuyên nghiệp, tư duy năng động, coi trọng hiệu quả công việc. Có năng lực làm việc trong môi trường có nhiều áp lực của cạnh tranh, hội nhập và phát triển.

6. Vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra ngành Luật kinh tế / chuyên ngành Luật thương mại của Trường Đại học Thương mại có thể làm việc tại các bộ phận, cơ quan sau:

6.1. Làm việc phù hợp và tốt tại các bộ phận sau

- Bộ phận quản trị và chuyên gia pháp luật trong các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế, xã hội;
- Bộ phận thực hiện các dịch vụ pháp lý của luật sư hoặc người hành nghề luật sư trong các tổ chức dịch vụ pháp luật;
- Công chức trong các cơ quan nhà nước các cấp về lập pháp, hành pháp và tư pháp.
- Bộ phận nghiên cứu, giảng dạy về pháp luật kinh tế, quản lý kinh tế và quản trị kinh doanh.

6.2. Các cơ quan và doanh nghiệp có khả năng và cơ hội việc làm phù hợp

- Các cơ quan Nhà nước về lập pháp, hành pháp và tư pháp từ trung ương đến địa phương với vai trò: Cán bộ nghiên cứu, soạn thảo chính sách, dịch vụ công, tổ chức thực thi pháp luật về kinh tế và thương mại. Có thể được bổ nhiệm các chức danh tư pháp trong các cơ quan kiểm sát, tòa án, thi hành án;
- Các tổ chức kinh tế với vai trò: Chuyên gia pháp lý trong lĩnh vực kinh tế và thương mại, hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh xuất nhập khẩu, bảo hộ trí tuệ cho doanh nghiệp tại Việt Nam và nước ngoài;
- Các viện nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng khối ngành luật kinh tế, quản lý kinh tế và quản trị kinh doanh;
- Tự thành lập hoặc tham gia các doanh nghiệp, tổ chức tư vấn và dịch vụ pháp lý về kinh tế và thương mại.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng:

- Tiếp tục học tập ở bậc cao hơn (Thạc sĩ, Tiến sĩ) trong nước và các cơ sở đào tạo nước ngoài;
- Liên thông sang các ngành đào tạo khác ở trình độ đại học;
- Đủ điều kiện để học tập, bồi dưỡng và cấp chứng chỉ hành nghề luật sư, công chứng viên, thừa phát lại và các chức danh tư pháp nhà nước khác.

8. Các chương trình, tài liệu chuẩn đầu ra đã tham khảo

8.1. Trong nước

- Bộ Giáo dục & Đào tạo (2010), Hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo, Hướng dẫn số 2196/BGDĐT-GDDH ngày 22/04/2010.
- Đại học Kinh tế Quốc dân (2014), *Chuẩn đầu ra ngành Luật* (Ban hành kèm theo Quyết định số 78/QĐ-ĐHKTQD ngày 10/01/2014 về việc ban hành chuẩn đầu ra 16 ngành đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân).
- Đại học Luật TP.HCM (2012), *Chuẩn đầu ra của sinh viên đại học chính qui ngành Luật* (Ban hành kèm theo Quyết định số 723 /QĐ-ĐHL ngày 11/05/2012).
- Học viện Tài chính (2009), *Chuẩn đầu ra qui định đối với sinh viên tốt nghiệp ngành / chuyên ngành đào tạo trình độ đại học ở Học viện Tài chính* (Ban hành kèm

theo Quyết định số 1184/QĐ-HVTC ngày 28 tháng 10 năm 2009 của Giám đốc Học viện Tài chính).

- Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (2012), *Luật Giáo dục đại học*.

8.1. Nước ngoài

- E.F. Crawley, J. Malmqvist, S. Östund, D. Brodeur (2007), *Rethinking Engineering Education: The CDIO Approach*, Springer - Verlag, New York.
- *CDIO Introductory Workshop Handbook*, 09/2009
- (www.cdiofallmeeting2009.fi/materials).
- www.cdio.org.

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG
CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI**

1. Tên chuyên ngành đào tạo

Tiếng Việt: **Tài chính - Ngân hàng Thương mại**

Tiếng Anh: **Finance and Banking**

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Yêu cầu về kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp ngành Tài chính - Ngân hàng, chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng Thương mại đảm bảo đạt chuẩn kiến thức giáo dục đại cương theo chuẩn chương trình đào tạo quốc gia khối ngành Tài chính – Ngân hàng, nắm vững những nguyên lý của quy luật tự nhiên, xã hội; có đủ kiến thức về lý luận chính trị, kinh tế xã hội, kiến thức của ngành và chuyên ngành đào tạo bao gồm:

- Nắm vững kiến thức cơ bản về quản lý kinh tế và quản trị kinh doanh bao gồm : Kinh tế học, Nguyên lý thống kê, Marketing căn bản, Luật kinh tế, Kinh tế lượng, Quản trị học, Nguyên lý kế toán,...

- Nắm vững kiến thức cơ sở ngành gồm các kiến thức cơ bản về Tài chính - Tiền tệ, Tài chính công, Tài chính quốc tế, Thị trường chứng khoán, Hệ thống thông tin quản lý,...

- Nắm vững kiến thức căn bản và hiện đại của chuyên ngành tài chính - ngân hàng gồm các kiến thức về Quản trị tài chính, Tài chính doanh nghiệp, Quản trị Ngân hàng thương mại, Quản trị các tổ chức tài chính phi ngân hàng, Kinh doanh chứng khoán, Thanh toán quốc tế và Tài trợ xuất nhập khẩu, Định giá tài sản, Kế toán Ngân hàng,...

- Kiến thức bổ trợ và phát triển sang các ngành đào tạo khác của Trường và các trường thuộc khối ngành Kinh doanh và Quản lý gồm các kiến thức về Quản trị nhân lực, Quản trị chiến lược, Quản trị thương hiệu, Thương mại quốc tế, Marketing,...

4. Yêu cầu về kỹ năng

4.1. Kỹ năng cứng

- Có khả năng hoạch định chính sách tài chính doanh nghiệp; Lập và tổ chức thực hiện các kế hoạch tài chính doanh nghiệp, thực hiện các dự án R&D giải quyết các vấn đề về tài chính và quản trị tài chính trong các doanh nghiệp.

- Có khả năng hoạch định chính sách huy động vốn, chính sách tín dụng, chính sách phát triển sản phẩm của các ngân hàng thương mại; tổ chức triển khai các nghiệp vụ huy động vốn, nghiệp vụ tín dụng, nghiệp vụ kế toán và giao dịch ngân hàng,

nghiệp vụ thanh toán quốc tế và kinh doanh ngoại hối,... của ngân hàng thương mại và các Tổ chức tín dụng khác; Lập và triển khai các chương trình marketing dịch vụ ngân hàng và phát triển khách hàng của ngân hàng thương mại.

- Có khả năng hoạch định chính sách tài chính của các tổ chức tài chính phi ngân hàng; Triển khai các nghiệp vụ kinh doanh của các tổ chức tài chính phi ngân hàng như: nghiệp vụ môi giới đầu tư chứng khoán, nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán, nghiệp vụ đầu tư, nghiệp vụ bảo hiểm,...

- Biết sử dụng các phương pháp và công cụ nghiên cứu khoa học trong nghiên cứu Kinh tế - Tài chính - Ngân hàng.

- Có khả năng chủ động cập nhật và vận dụng các quy định luật pháp trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng để giải quyết công việc được giao đảm bảo đúng pháp luật.

4.2. Kỹ năng mềm:

- Có tư duy logic, sáng tạo; Biết xây dựng kế hoạch và sử dụng các nguồn lực để thực hiện kế hoạch; Biết lựa chọn những công việc cần ưu tiên; Có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, khả năng tổ chức, phát triển và lãnh đạo nhóm, khả năng thích ứng với những thay đổi của thực tế.

- Biết sử dụng tổng hợp các kỹ năng trong giao tiếp bao gồm: sử dụng các công cụ trong giao tiếp (ngôn ngữ, cử chỉ); xác định vị trí trong tình huống giao tiếp; điều khiển quá trình giao tiếp (lắng nghe, kiểm soát cảm xúc, đàm phán, thảo luận, thuyết phục, xử lý linh hoạt các tình huống trong giao tiếp).

- Kỹ năng ngoại ngữ: Sinh viên sau khi tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra Tiếng Anh tương đương Bậc 3 theo Thông tư 01/2014/TT-BGD&ĐT quy định về Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (quy đổi tương đương sang một số chứng chỉ ngoại ngữ khác theo Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 2 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

- Có khả năng sử dụng thành thạo công cụ tin học như: các phần mềm văn phòng (Word, Excel, PowerPoint,...), các phần mềm xử lý dữ liệu (Eview, SPSS,...) phục vụ công tác chuyên môn.

5. Yêu cầu về thái độ

- Có đạo đức và lối sống lành mạnh, trên cơ sở nắm vững và chấp hành đường lối chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước nói chung và pháp luật về tài chính - ngân hàng nói riêng.

- Dám nghĩ, dám làm, dám đương đầu với thử thách, chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Có lòng yêu nghề, có yêu lao động; có các phẩm chất cá nhân như: tự tin, linh hoạt, nhiệt tình, say mê, sáng tạo, phản biện, tinh thần tự tôn, hiểu biết văn hóa, có ý thức vì cộng đồng và bảo vệ môi trường.

- Hành vi đạo đức nghề nghiệp tốt, tác phong công nghiệp, cẩn thận; khiêm tốn, giản dị trong sinh hoạt; sống lạc quan, giàu hoài bão, trung thực, thẳng thắn, khách quan và cầu tiến.

- Có ý thức giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, biết giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa của đơn vị nơi mình công tác.

- Luôn có ý thức tự học, tự đào tạo, cập nhật kiến thức mới, ứng dụng sáng tạo những tiến bộ khoa học trong công việc được giao.

6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

6.1. Làm việc phù hợp và tốt tại các bộ phận sau của doanh nghiệp

- Bộ phận quản lý tài chính của các doanh nghiệp thuộc các ngành kinh tế.

- Bộ phận tín dụng, thanh toán, marketing, kinh doanh ngoại hối và quan hệ khách hàng... trong các ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, quỹ tín dụng.

- Bộ phận môi giới, tư vấn, phân tích trong các công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ.

- Bộ phận nghiên cứu về tài chính, ngân hàng và chứng khoán ở các viện nghiên cứu, các cơ quan quản lý nhà nước.

6.2. Các loại hình và tổ chức doanh nghiệp có khả năng và cơ hội làm việc phù hợp

- Các doanh nghiệp thuộc các ngành kinh tế

- Các ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, quỹ tín dụng,...

- Các viện nghiên cứu, các cơ quan quản lý nhà nước.

- Các trường đại học, học viện đào tạo về tài chính - ngân hàng.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng thương mại của Trường Đại học Thương mại có đủ trình độ và khả năng học bằng đại học thứ 2 của các chuyên ngành liên quan; đủ trình độ để học ở bậc đào tạo sau đại học (thạc sỹ, tiến sỹ) chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng; và các chuyên ngành (Quản lý kinh tế, Quản trị kinh doanh, Kế toán kiểm toán,...) tại các Trường đại học khác ở trong và ngoài nước.

8. Các chương trình, tài liệu, chuẩn đầu ra đã tham khảo

8.1. Trong nước

- Chương trình đào tạo cử nhân Tài chính - Ngân hàng, Trường Đại học Thương mại;

- Chương trình đào tạo cử nhân Tài chính - Ngân hàng, Trường Đại học Ngoại thương;

- Chương trình đào tạo cử nhân chuyên ngành Ngân hàng, Học viện Tài chính;

- Chuẩn đầu ra cử nhân chất lượng cao ngành Kinh doanh quốc tế, Trường Đại học kinh tế thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội;

- Tuyên bố đầu ra các ngành/chuyên ngành đào tạo của Trường Đại học Thương mại ban hành kèm theo Quyết định số 26 /QĐ.TM.ĐT ngày 15/1/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại.

8.2. Ngoài nước

- Chương trình đào tạo của Trường CASS (UK)

<http://www.cass.city.ac.uk/courses/undergraduate/courses/banking-and-international-finance#courses-details=1>

- Chương trình đào tạo của Trường Birmingham (UK)

<http://www.birmingham.ac.uk/undergraduate/courses/econ/money-banking-finance-bsc.aspx#CourseDetailsTab>

- Chương trình đào tạo của Trường Monash (Australia)

<http://www.monash.edu.au/pubs/handbooks/aos/banking-and-finance/index.html>

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ
CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**

1. Tên chuyên ngành đào tạo:

Tiếng Việt: **Quản trị thương mại điện tử**

Tiếng Anh: **E-Commerce Administration**

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Yêu cầu về kiến thức:

Sinh viên tốt nghiệp cần đạt chuẩn về kiến thức của trình độ đại học theo ngành Thương mại điện tử, bao gồm:

- Đạt chuẩn kiến thức giáo dục đại cương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với ngành Thương mại điện tử; nắm vững nguyên lý, quy luật tự nhiên - xã hội; có đủ kiến thức về lý luận chính trị, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội nhân văn ở trình độ đại học.

- Đảm bảo nền kiến thức giáo dục đại cương mang tính chất nền tảng và phổ biến, bao gồm kiến thức về những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, kiến thức pháp luật đại cương, toán cao cấp, nguyên lý thuyết xác suất và thống kê, kiến thức về phương pháp nghiên cứu khoa học, những nguyên lý cơ bản của xã hội học, kinh tế môi trường và kinh tế thương mại;

- Có kiến thức cơ sở của ngành Thương mại điện tử, bao gồm các kiến thức về quản lý kinh tế và quản trị kinh doanh: Kiến thức căn bản về kinh tế vĩ mô, kinh tế vi mô, quản trị học, hệ thống thông tin quản lý và marketing căn bản, thương mại điện tử căn bản; Kiến thức căn bản về công nghệ thông tin và truyền thông như kiến thức về lập trình, mạng máy tính và truyền thông, thiết kế và triển khai website và quản trị cơ sở dữ liệu;

- Nắm vững kiến thức chuyên sâu và thực tiễn của chuyên ngành về hoạt động của doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử và các phương pháp, các công cụ thực hiện các hoạt động thương mại điện tử, bao gồm kiến thức về quản trị chiến lược và tác nghiệp thương mại điện tử, marketing thương mại điện tử, thanh toán điện tử, an toàn thông tin và quản trị rủi ro thương mại điện tử, phát triển hệ thống thương mại điện tử, khai thác dữ liệu phục vụ kinh doanh, thương mại di động, pháp luật thương mại điện tử và chính phủ điện tử;

- Có kiến thức bổ trợ nhằm mở rộng kiến thức kinh doanh và quản lý, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển sang các ngành đào tạo gần khác và hệ đào tạo cao học, bao gồm kiến thức về kế toán, tài chính - tiền tệ, quản trị chiến lược, quản

trị dự án, quản trị logistics kinh doanh, quản trị chuỗi cung ứng, quản trị chất lượng, quản trị công nghệ, quản trị dịch vụ, quản trị tác nghiệp thương mại quốc tế, quản trị tài chính, quản trị thương hiệu và quản trị nhân lực.

4. Yêu cầu về kỹ năng

Sinh viên tốt nghiệp đảm bảo các kỹ năng thực hành cơ bản sau đây của ngành Thương mại điện tử:

4.1 Kỹ năng cứng

- Có khả năng cài đặt các chế độ, các ứng dụng thông dụng trên máy tính, khắc phục các sự cố thông thường của máy tính;
- Có khả năng quản lý cơ sở dữ liệu;
- Có khả năng sử dụng các công cụ trên mạng Internet: tìm kiếm, lưu trữ, trao đổi, chia sẻ thông tin, thư điện tử, chat, các công cụ mạng xã hội, khai thác ứng dụng điện toán đám mây, các ứng dụng trên thiết bị di động;
- Có khả năng sử dụng, khai thác được các ứng dụng TMĐT phổ biến trong doanh nghiệp: các ứng dụng thanh toán điện tử, phần mềm bảo mật thông tin, chữ ký số, các giao thức an toàn, phần mềm quản trị quan hệ khách hàng;
- Có khả năng quản trị Website TMĐT và các giao dịch trực tuyến;
- Có khả năng xây dựng và triển khai kế hoạch kinh doanh điện tử và dự án TMĐT;
- Có khả năng giải quyết các tình huống quản trị xảy ra trong kinh doanh điện tử.

4.2 Kỹ năng mềm

- Biết làm việc theo nhóm (Team Work);
- Có khả năng làm báo cáo, trình diễn và tiến hành truyền thông TMĐT của doanh nghiệp;
- Có khả năng giao tiếp, thuyết phục;
- Kỹ năng ngoại ngữ: Sinh viên sau khi tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra Tiếng Anh tương đương Bậc 3 theo Thông tư 01/2014/TT-BGD&ĐT quy định về Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (quy đổi tương đương sang một số chứng chỉ ngoại ngữ khác theo Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 2 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

5. Yêu cầu về thái độ

Sinh viên tốt nghiệp đảm bảo các chuẩn về thái độ và hành vi sau:

- Có phẩm chất công dân và quan hệ cộng đồng tốt;
- Có đạo đức nghề nghiệp trong môi trường TMĐT;
- Có ý thức học tập suốt đời và vượt khó vươn lên trong sự nghiệp;
- Có ý thức chấp hành nội quy, quy chế của tổ chức và pháp luật nhà nước;
- Có ý thức tham gia các hoạt động tập thể, chính trị, văn hóa và xã hội.

Sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra được cấp bằng cử nhân Thương mại điện tử, bằng kết quả học tập theo chương trình đào tạo ngành Thương mại điện tử, Trường Đại học Thương mại.

6. Vị trí làm việc của người học sau khi ra trường

Sinh viên tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra ngành Thương mại điện tử của Trường Đại học Thương mại có thể làm việc phù hợp và tốt tại các bộ phận quản trị chức năng khác nhau của doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử:

- Bộ phận quản trị chiến lược, chính sách, kế hoạch kinh doanh thương mại điện tử;
- Bộ phận quản trị dự án thương mại điện tử;
- Bộ phận quản trị hệ thống thông tin của doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử;
- Có khả năng làm giảng viên tại các trường đại học, nghiên cứu viên tại các viện nghiên cứu về thương mại điện tử.
- Bộ phận quản trị hoạt động tác nghiệp kinh doanh điện tử (marketing và quan hệ khách hàng điện tử, logistics, mua hàng, bán hàng, thanh toán điện tử...);

Bên cạnh đó, sinh viên tốt nghiệp ngành Thương mại điện tử có khả năng tự nghiên cứu chuyển đổi nhanh để làm việc được ở các bộ phận thuộc chức năng, quá trình quản trị kinh doanh khác (quản trị nhân lực, quản trị tác nghiệp, quản trị tài chính...) ở các doanh nghiệp, làm việc ở các loại hình doanh nghiệp dịch vụ, đầu tư và sở hữu trí tuệ ứng dụng Thương mại điện tử, các bộ phận nghiên cứu và phát triển (R&D) Thương mại điện tử ở các tổ chức kinh tế, tổ chức phi lợi nhuận, các viện nghiên cứu, các trường trung học nghề, cao đẳng, đại học, các bộ phận có liên quan đến quản lý nhà nước về Thương mại điện tử ở các cơ quan quản lý nhà nước các cấp.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có khả năng tự nghiên cứu, học tập, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, gắn liền với quá trình học tập suốt đời;
- Có khả năng học các chương trình đại học khác để nhận bằng đại học thứ hai, đặc biệt là ở các ngành thuộc khối ngành kinh tế, quản lý và kinh doanh.
- Sinh viên có khả năng tiếp tục học tập ở bậc cao hơn (Thạc sĩ, Tiến sĩ) ngành kinh doanh thương mại và quản trị kinh doanh.

8. Các chương trình, tài liệu, chuẩn đầu ra quốc tế đã tham khảo

8.1 Trong nước

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007), *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ* (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BG&ĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo);

- Trường Đại học Thương mại (2007), *Quy chế công tác sinh viên trong Trường Đại học Thương mại* ban hành kèm theo Quyết định số 1836/QĐ-TM-CTCT&SV ngày 13 tháng 8 năm 2007 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại;

- Trường Đại học Thương mại (2009), *Tuyên bố đầu ra các ngành/chuyên ngành đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại* ban hành theo Quyết định số 26/QĐ-TM-ĐT ngày 15 tháng 1 năm 2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại.

- Trường Đại học Thương mại (2012), *Bộ chương trình GDDH hệ chính quy các chuyên ngành trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ* ban hành theo Quyết định số 141/QĐ-ĐHTM ngày 21 tháng 3 năm 2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại.

8.2. Ngoài nước

- Curtin University, USA (2003), *Information Systems and Electronic Commerce Double Major*, (Program)

- Hongkong University, Hongkong (2003), *BBA (Hons) Electronic Commerce* (Program)

- National University of Singapore, Singapore (2012), *Bachelor of Computing in Electronic Commerce*, (Program)

- Seattle University, USA (2012), *E-Commerce and Information Systems*, (Program)

- South China University of Technology, China (2012), *Bachelor of Management: E-Commerce*, (Program)

- University of Scranton, USA (2012), *Electronic Commerce Program Proposal*, (Program)

- University of New Brunswick, St. Johns, USA (2002), *Bachelor of Business Administration with the Electronic Commerce major*, (Program).

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH TIẾNG ANH
CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI

1. Tên chuyên ngành đào tạo

Tiếng Việt : **Tiếng Anh thương mại**

Tiếng Anh : **Business English**

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Yêu cầu về kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp ngành Tiếng Anh, chuyên ngành Tiếng Anh Thương Mại đạt chuẩn về kiến thức giáo dục đại cương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nắm vững những nguyên lý quy luật tự nhiên xã hội, có đủ kiến thức về lý luận chính trị, kinh tế xã hội và kiến thức của ngành và chuyên ngành đào tạo, bao gồm:

- Có kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa, kinh tế - xã hội, bao gồm: hiểu biết chung về hệ thống ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh cùng các thành tố cấu thành nên ngôn ngữ và nhận dạng được sự khác biệt giữa 2 ngôn ngữ; hiểu biết chung về các đặc điểm nổi bật của văn hóa Việt Nam và văn hóa các nước nói tiếng Anh để có thể hội nhập tốt hơn vào môi trường làm việc quốc tế; hiểu biết chung về các lĩnh vực kinh tế, thương mại, luật, kinh doanh để phục vụ cho công việc trong tương lai.

- Có khả năng sử dụng tiếng Anh thành thạo phục vụ cho giao tiếp thông thường cũng như tiếng Anh chuyên ngành để phục vụ cho mục đích làm việc trong môi trường thương mại, bao gồm: các kỹ năng nghe - nói - đọc - viết, kỹ năng biên - phiên dịch, kỹ năng soạn thảo văn bản thương mại bằng tiếng Anh

- Có kiến thức chuyên sâu và thực tiễn về quản trị kinh doanh, bao gồm kiến thức về quản trị, tài chính, thương mại, marketing... trong môi trường quốc tế.

- Có kiến thức bổ trợ và phát triển sang các ngành đào tạo khác của trường và các trường thuộc khối ngành kinh tế - quản lý - kinh doanh.

4. Yêu cầu về kỹ năng

Sinh viên sau khi tốt nghiệp đạt chuẩn các kỹ năng chung căn bản của ngành Tiếng Anh và kỹ năng chuyên sâu của chuyên ngành Tiếng Anh thương mại bao gồm:

4.1. Kỹ năng cứng

- Kỹ năng tiếng Anh căn bản và thương mại (nghe, nói, đọc, viết)
- Kỹ năng giao tiếp và truyền thông kinh doanh với các chuyên gia và đối tác bằng tiếng Anh
- Kỹ năng phiên dịch trong đàm phán và soạn thảo hợp đồng thương mại bằng tiếng Anh

- Kỹ năng biên dịch văn bản, tài liệu phục vụ quản lý và kinh doanh.
- Kỹ năng triển khai kế hoạch, chương trình kinh doanh thương mại quốc tế của doanh nghiệp.

4.2. Kỹ năng mềm

- Kỹ năng làm việc theo nhóm
- Kỹ năng làm báo cáo, trình diễn và truyền thông các vấn đề về quản lý và kinh doanh bằng tiếng Anh.
- Kỹ năng ngoại ngữ: Sinh viên sau khi tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra tương đương Bậc 4 theo Thông tư 01/2014/TT-BGD&ĐT quy định về Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (quy đổi tương đương sang một số chứng chỉ ngoại ngữ khác theo Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 2 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo);
- Tiếng Pháp đạt chuẩn tương đương trình độ B1 khung tham chiếu châu Âu hoặc TCF niveau 3 hoặc DELF B1;
- Kỹ năng sử dụng thành thạo phần mềm tin học văn phòng.

5. Yêu cầu về thái độ

Yêu cầu chung:

Sinh viên tốt nghiệp ngành Tiếng Anh của Trường Đại học Thương mại có phẩm chất chính trị; đạo đức tốt; có ý thức nghề nghiệp và trách nhiệm công dân; có tác phong nghề nghiệp và thái độ phục vụ tốt; có khả năng cập nhật kiến thức và sáng tạo trong công việc.

Yêu cầu cụ thể:

- Có ý thức tham gia các hoạt động chính trị - văn hóa - xã hội
- Có phẩm chất công dân và quan hệ cộng đồng tốt
- Có ý thức chấp hành nội quy, quy chế và khả năng thích nghi với môi trường giáo dục và đào tạo trong nhà trường.
- Có ý thức vượt khó vươn lên trong học tập.
- Có ý thức tham gia công tác tập thể.

6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

6.1. Làm việc phù hợp và tốt tại các bộ phận sau của doanh nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra chuyên ngành Tiếng Anh thương mại của Trường Đại học Thương Mại có thể đảm nhiệm các vị trí làm việc có sử dụng tiếng Anh tại các bộ phận sau của các cơ quan và doanh nghiệp:

- Bộ phận Kinh doanh và dịch vụ khách hàng
- Bộ phận xúc tiến thương mại quốc tế, đầu tư quốc tế
- Bộ phận phát triển thị trường và khách hàng
- Bộ phận đối ngoại và quan hệ quốc tế
- Bộ phận phát triển hệ thống phân phối khu vực và quốc tế

- Bộ phận quan hệ công chúng
- Bộ phận giáo dục và đào tạo
- Bộ phận hành chính văn phòng
- Các bộ phận khác.

6.2. Các loại hình và tổ chức doanh nghiệp có khả năng và cơ hội làm việc phù hợp

Sinh viên tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra chuyên ngành Tiếng Anh thương mại của Trường Đại học Thương Mại có thể làm việc tại các loại hình doanh nghiệp và tổ chức có các vị trí sử dụng Tiếng Anh sau:

- Doanh nghiệp nhà nước
- Doanh nghiệp tư nhân
- Các công ty cổ phần, công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty liên doanh, công ty có vốn đầu tư nước ngoài.
- Các tổ chức của chính phủ và phi chính phủ
- Các Trung tâm ngoại ngữ, trường đại học, cao đẳng, trung cấp

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sinh viên tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra chuyên ngành Tiếng Anh thương mại của Trường Đại học Thương Mại có thể học tập nâng cao trình độ ở bậc đào tạo sau đại học của ngành Tiếng Anh; có thể học tập nâng cao trình độ ở bậc đào tạo đại học và sau đại học các chuyên ngành kinh tế - thương mại - quản lý.

8. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế đã tham khảo

Các chương trình đào tạo đạt chuẩn chuyên ngành Tiếng Anh Thương mại; ngành Tiếng Anh của một số Trường và cơ sở đào tạo đã tham khảo bao gồm:

8.1. Trong nước

- Học Viện Tài chính
- Đại học Kinh Tế Quốc dân
- Đại học Ngoại Thương
- Đại học Tài chính - Marketing Thành phố Hồ Chí Minh
- Đại học Kỹ Thuật Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh

8.2. Nước ngoài

- Assumption University, Thailand
- Bangkok University, Thailand
- City University of Hongkong

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ
CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ HỆ THỐNG THÔNG TIN**

1. Tên chuyên ngành đào tạo

Tiếng Việt: **Quản trị hệ thống thông tin**

Tiếng Anh: **Information System Management**

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Yêu cầu về kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp ngành Hệ thống thông tin quản lý, chuyên ngành Quản trị hệ thống thông tin đảm bảo đạt chuẩn về kiến thức giáo dục đại cương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nắm vững những nguyên lý quy luật tự nhiên xã hội, có đủ kiến thức về lý luận chính trị, kinh tế xã hội của ngành và chuyên ngành đào tạo ở trình độ đại học, bao gồm:

- Có kiến thức đủ rộng về nền kinh tế, quản lý và kinh doanh, kiến thức ngành bao gồm: *Kinh tế học vi mô, Kinh tế học vĩ mô, Kinh tế học phát triển, Kinh tế học môi trường, Kinh tế thương mại, Xã hội học, Nguyên lý quản trị học, Nguyên lý kế toán, Nguyên lý Tài chính-Tiền tệ, Nguyên lý thống kê kinh tế, Quản trị chất lượng, Quản trị công nghệ, Hệ thống thông tin quản lý, Kiến trúc máy tính và hệ điều hành, Toán rời rạc, Các phần mềm ứng dụng trong doanh nghiệp, Phương pháp nghiên cứu khoa học;*

- Đảm bảo kiến thức căn bản, cập nhật và phát triển về Hệ thống thông tin quản lý gồm: *Cơ sở lập trình, Cơ sở dữ liệu, Cấu trúc dữ liệu và giải thuật, Mạng máy tính và truyền thông, Công nghệ phần mềm, Quản trị chiến lược, Quản trị hệ thống thông tin doanh nghiệp, Quản trị cơ sở dữ liệu, Các mô hình toán kinh tế, Kinh tế lượng, Phân tích thiết kế và tổ chức Hệ thống thông tin, Thương mại điện tử căn bản;*

- Nắm vững kiến thức chuyên sâu và thực tiễn về Quản trị hệ thống thông tin gồm: *Quản trị hệ thống thông tin doanh nghiệp, Cấu trúc và hoạch định cơ sở dữ liệu thị trường và thương mại, Lập trình nâng cao, Các phương pháp và mô hình phân tích dự báo kinh tế xã hội, Phát triển hệ thống thông tin kinh tế, An toàn và bảo mật thông tin doanh nghiệp, Quản trị các tổ chức dịch vụ thông tin;*

- Có kiến thức bổ trợ và phát triển sang các ngành, chuyên ngành đào tạo khác của Trường Đại học Thương mại và các Trường Đại học thuộc khối ngành Kinh tế-Quản trị kinh doanh khác.

4. Yêu cầu về kỹ năng

Sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn các kỹ năng chung căn bản của ngành Hệ thống thông tin quản lý và kỹ năng chuyên sâu của chuyên ngành Quản trị hệ thống thông tin, bao gồm:

4.1. Kỹ năng cứng

- Kỹ năng lập phương án tổ chức hệ thống thông tin cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;
- Kỹ năng tổ chức cơ sở dữ liệu theo ngành hàng, nhóm hàng kinh doanh của doanh nghiệp;
- Kỹ năng tổ chức lưu trữ, xử lý, khai thác và phân phối thông tin phục vụ cho dự báo và ra quyết định kinh doanh của doanh nghiệp;
- Kỹ năng lựa chọn phương án xây dựng và quản lý mạng máy tính của doanh nghiệp;
- Kỹ năng chuyên giao, huấn luyện sử dụng các phần mềm thông dụng trong quản lý và kinh doanh;
- Kỹ năng lựa chọn phương án bảo mật và an toàn hệ thống thông tin cho doanh nghiệp.

4.2. Kỹ năng mềm

- Kỹ năng làm việc theo nhóm (Team Work), truyền thông kinh doanh và giao tiếp cộng đồng;
- Kỹ năng phát hiện, làm báo cáo nghiên cứu và trình diễn vấn đề ;
- Kỹ năng ngoại ngữ: Sinh viên sau khi tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra Tiếng Anh tương đương Bậc 3 theo Thông tư 01/2014/TT-BGD&ĐT quy định về Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (quy đổi tương đương sang một số chứng chỉ ngoại ngữ khác theo Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 2 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo);
- Sử dụng thành thạo phần mềm tin học văn phòng và một số phần mềm chuyên dụng phục vụ công tác chuyên môn.

5. Yêu cầu về thái độ, hành vi

Sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn về thái độ, hành vi như sau:

- Ý thức vượt khó, vươn lên trong học tập;
- Ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế và khả năng thích nghi với môi trường GD&ĐT trong nhà trường;
- Ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị-xã hội, văn thể, phòng chống ma tuý và các tệ nạn xã hội;
- Phẩm chất công dân và quan hệ cộng đồng;
- Ý thức và kết quả tham gia công tác tập thể (Teamwork trong lớp hành chính, lớp học phần, nhóm thảo luận, tham gia công tác đoàn thể và tổ chức khác của trường).

6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra ngành Hệ thống thông tin quản lý, chuyên ngành Quản trị hệ thống thông tin của Trường Đại học Thương mại có thể làm việc tại các bộ phận sau:

6.1. Làm việc phù hợp và tốt ở các bộ phận sau của doanh nghiệp

- Bộ phận quản trị mạng máy tính;
- Bộ phận quản trị dự án phát triển hệ thống thông tin;
- Bộ phận quản trị hệ thống thông tin của doanh nghiệp;
- Bộ phận quản trị Website của doanh nghiệp;
- Bộ phận truyền thông kinh doanh trực tuyến;
- Các công việc R&D khác.

6.2. Các loại hình và tổ chức doanh nghiệp có khả năng và cơ hội làm việc phù hợp

- Bộ phận quản trị thông tin, hệ thống thông tin, bộ phận marketing của các doanh nghiệp thương mại điện tử và doanh nghiệp tích hợp thương mại truyền thống và thương mại điện tử kinh doanh hàng hóa, dịch vụ;

- Các cơ quan có chức năng quản lý nhà nước về thương mại, cụ thể: Làm việc chính ở các phòng quản lý công nghệ thông tin và thương mại điện tử của các Sở Công Thương hoặc Ủy ban nhân dân quận, huyện; các bộ phận chức năng của Cục thương mại điện tử và công nghệ thông tin, Bộ Công Thương, Cục hoặc Trung tâm thông tin Bộ kế hoạch đầu tư và các Bộ, ngành khác;

- Các tổ chức nghiên cứu, giảng dạy Tin học, hệ thống thông tin kinh tế và quản lý tại các viện nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp thuộc khối ngành Kinh tế- Quản trị kinh doanh.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên sau khi tốt nghiệp chuyên ngành Quản trị hệ thống thông tin có khả năng:

- Tự nghiên cứu, học tập, bổ sung các tri thức và kỹ năng còn thiếu nhằm đáp ứng với yêu cầu của vị trí và môi trường công tác cụ thể;
- Học liên thông sang các ngành khác ở trình độ đại học;
- Tiếp tục học tập ở bậc cao hơn (thạc sỹ, tiến sỹ).

8. Các chương trình, tài liệu, chuẩn đầu ra đã tham khảo

8.1. Trong nước

- Chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ ngành Hệ thống thông tin quản lý, chuyên ngành Quản trị hệ thống thông tin của Trường Đại học Thương mại;

- Chương trình đào tạo ngành Tin học kinh tế của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội;

- Chương trình đào tạo ngành Tin học kinh tế của Học viện tài chính;

- Quy định về đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo QĐ số 555/QĐ-ĐHTM ngày 16 tháng 8 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại;

- Quy định về thủ tục hành chính đối với sinh viên đại học chính quy trong Trường Đại học Thương mại ban hành kèm theo QĐ số 558/QĐ- ĐHTM ngày 19 tháng 8 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại;

- Tuyên bố đầu ra các ngành/chuyên ngành đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành theo QĐ số 26/QĐ-TM-ĐT ngày 15 tháng 1 năm 2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại.

8.2. Ngoài nước

- Chương trình đào tạo “*Information Management*” của Trường Đại học Shute-Đài Loan;

- Chương trình đào tạo “*Information System Management*” của Trường Đại học Văn Lâm, Đài Loan.

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC
CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC THƯƠNG MẠI**

1. Tên chuyên ngành đào tạo

Tiếng Việt: **Quản trị nhân lực**

Tiếng Anh: **Human Resource Management**

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Yêu cầu về kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị nhân lực, chuyên ngành Quản trị nhân lực thương mại đạt chuẩn kiến thức:

- Nắm vững các kiến thức giáo dục đại cương như: các nguyên lý quy luật tự nhiên, xã hội, lý luận chính trị, khoa học tự nhiên, xã hội nhân văn ở trình độ đại học theo quyết định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Có đủ kiến thức nền về quản trị - quản lý như: Kinh tế học lao động; Thị trường lao động; Quản trị học; Tâm lý học lao động; Hành vi tổ chức; Marketing căn bản làm cơ sở cho việc nghiên cứu các môn học ngành và chuyên ngành cũng như phát triển nghề nghiệp;

- Nắm vững kiến thức chuyên sâu về ngành Quản trị nhân lực và chuyên ngành Quản trị nhân lực thương mại bao gồm: Quản trị nhân lực căn bản; Quan hệ lao động; Luật Lao động; Hoạch định nguồn nhân lực; Tuyển dụng nhân lực; Đào tạo và phát triển nhân lực; Tổ chức và định mức lao động; Đánh giá thực hiện công việc; Trả công lao động; An toàn và vệ sinh lao động; Quản trị nhân lực thương mại; Kinh tế doanh nghiệp thương mại; Quản trị chiến lược; Quản trị rủi ro; Quản trị đa văn hóa;

- Có kiến thức bổ trợ và phát triển sang các ngành đào tạo khác của trường và các trường thuộc khối ngành Kinh doanh và Quản lý.

4. Yêu cầu về kỹ năng

Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị nhân lực chuyên ngành Quản trị nhân lực thương mại đạt chuẩn kỹ năng chung cơ bản của ngành Quản trị nhân lực và kỹ năng chuyên sâu của chuyên ngành Quản trị nhân lực thương mại.

4.1. Kỹ năng cứng

- Có kỹ năng hoạch định các chiến lược, chính sách và chương trình thu hút, sử dụng, duy trì và phát triển nguồn nhân lực;

- Có kỹ năng xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch nhân lực như: Tuyển dụng nhân lực; Đào tạo và phát triển nhân lực; Đánh giá nhân lực; Trả công lao động; An toàn vệ sinh lao động;

- Có kỹ năng lập và thực hiện các dự án nghiên cứu và triển khai (R&D) để phát hiện, giải quyết linh hoạt và kịp thời các vấn đề quản trị nhân lực (phân tích công việc, tổ chức và định mức lao động, rủi ro nhân lực...) của các tổ chức, doanh nghiệp;

- Có kỹ năng xác định các tiêu chuẩn đánh giá, thực hiện đánh giá và tiến hành các biện pháp điều chỉnh hoạt động quản trị nhân lực phù hợp với mục tiêu quản trị nhân lực góp phần thực hiện mục tiêu của tổ chức, doanh nghiệp;

- Có kỹ năng đối thoại, thương lượng và giải quyết xung đột trong quan hệ lao động.

4.2. Kỹ năng mềm

- Kỹ năng tin học: Sử dụng thành thạo phần mềm tin học văn phòng, có khả năng sử dụng phần mềm quản trị nhân lực;

- Kỹ năng ngoại ngữ: Sinh viên sau khi tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra Tiếng Anh tương đương Bậc 3 theo Thông tư 01/2014/TT-BGD&ĐT quy định về Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (quy đổi tương đương sang một số chứng chỉ ngoại ngữ khác theo Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 2 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo);

- Có kỹ năng làm báo cáo, trình diễn, thuyết phục, truyền thông quản trị nhân lực và tổ chức sự kiện;

- Có kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, làm việc độc lập, quản trị thời gian.

5. Yêu cầu về thái độ

Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị nhân lực, chuyên ngành Quản trị nhân lực thương mại đạt chuẩn thái độ, hành vi sau:

- Có tư tưởng chính trị vững vàng, tán thành và tự giác phấn đấu theo mục tiêu xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, làm việc theo hiến pháp và pháp luật;

- Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp vị xã hội, nhân bản, nhân văn, ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tôn trọng nội qui của cơ quan, doanh nghiệp; Có ý thức cộng đồng, trách nhiệm công dân;

- Có tác phong công nghiệp, biết lắng nghe, có ý thức hợp tác làm việc theo nhóm và làm việc độc lập;

- Ham học hỏi, sáng tạo và có tinh thần cầu tiến.

6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra ngành Quản trị nhân lực, chuyên ngành Quản trị nhân lực thương mại của Trường Đại học Thương mại có thể làm việc tại các bộ phận thuộc các tổ chức doanh nghiệp sau:

6.1. Làm việc phù hợp và tốt tại các bộ phận sau của tổ chức, doanh nghiệp

- Bộ phận Tổ chức - Nhân sự/ Hành chính - Nhân sự/ Tổ chức lao động... của các doanh nghiệp;

- Bộ phận tổ chức, nhân sự, đào tạo tại các Bộ, Tổng cục, Cục, Ủy ban nhân dân, các tổ chức chính trị, xã hội, đoàn thể;

- Bộ phận phụ trách công tác lao động tại các cơ quan quản lý nhà nước về lao động các cấp

- Bộ phận Tổ chức - Nhân sự/ Tổ chức cán bộ của các cơ sở đào tạo;

- Bộ phận nghiên cứu về quản trị nhân lực tại các viện nghiên cứu

- Bộ phận cung cấp các dịch vụ tư vấn về quản trị nhân lực của doanh nghiệp

- Bộ môn phụ trách giảng dạy các học phần về quản trị nhân lực tại các cơ sở đào tạo.

6.2. Các loại hình và tổ chức doanh nghiệp có khả năng và cơ hội làm việc phù hợp

- Các doanh nghiệp thương mại, dịch vụ;

- Các doanh nghiệp sản xuất;

- Các cơ quan quản lý nhà nước về lao động các cấp (Phòng Lao động Thương binh và Xã hội; Phòng Nội vụ; Sở Lao động Thương binh và Xã hội; Sở Nội vụ; Bộ Lao động Thương binh và Xã hội; Bộ Nội vụ; bộ phận phụ trách công tác lao động ở các các tổ chức, cơ quan);

- Các Bộ, Tổng cục, Cục, Ủy ban nhân dân, các tổ chức chính trị, xã hội, đoàn thể;

- Các cơ sở đào tạo cao đẳng, đại học, học viên;

- Các viện nghiên cứu về quản trị nhân lực, viện nghiên cứu có bộ phận nghiên cứu về quản trị nhân lực;

- Các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn về quản trị nhân lực.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau tốt nghiệp

Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị. Sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng:

- Tiếp tục học lên các bậc cao hơn (thạc sỹ, tiến sỹ) ngành Quản trị nhân lực và học các ngành khác thuộc khối ngành kinh doanh và quản lý;

- Tự nghiên cứu, học tập, bổ sung các tri thức và kỹ năng còn thiếu nhằm đáp ứng với yêu cầu của vị trí công tác và quy hoạch phát triển nhân lực ở đơn vị công tác cụ thể;

- Tiếp tục học liên thông ngang sang các ngành khác.

8. Các chương trình, tài liệu đã tham khảo

8.1. Trong nước

- Chương trình đào tạo ngành Quản trị nhân lực, chuyên ngành Quản trị nhân lực thương mại của trường Đại học Thương mại ban hành kèm theo quyết định số 141/QĐ-ĐHTM ngày 21 tháng 03 năm 2012;

- Quyết định số 141/QĐ-ĐHTM ngày 21/3/2012 của Hiệu trưởng trường Đại học Thương mại về việc: Ban hành bộ chương trình GDDH hệ chính quy các chuyên ngành trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ;

- Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 555/QĐ-ĐHTM-ĐT ngày 16 tháng 8 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại;

- Quy chế công tác sinh viên trong Trường Đại học Thương mại ban hành kèm theo Quyết định số 1836/QĐ-TM-CTCT&SV ngày 13 tháng 8 năm 2007 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại;

- Văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo số 2196/BGDĐT-GDDH ngày 22/4/2010 về việc: Hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo;

- Tuyên bố đầu ra cho chuyên ngành đào tạo Quản trị nguồn nhân lực thương mại trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành theo Quyết định số 685/QĐ-TM-ĐT ngày 14 tháng 10 năm 2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại;

- Tuyên bố chuẩn đầu ra bậc đại học chuyên ngành Quản trị nguồn nhân lực của Trường Đại học Kinh tế quốc dân;

- Tuyên bố chuẩn đầu ra bậc đại học ngành Quản trị nhân lực của trường Đại học Lao động xã hội;

- Tuyên bố chuẩn đầu ra bậc đại học chuyên ngành Quản trị nhân lực của trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng.

8.2. Ngoài nước

- Course objective of Bachelor of Human resource management in University of South Australia in Adelaide, Australia

- Course objective of Bachelor of Human resource management in University of Toronto, Canada.

- Course objective of Bachelor of Labour Relation in University of Illinois, Urbana Champaign, US.
- Course objective of Diploma in Human Resource Management, University of MC Hill
- Course objective of Bachelor of Management (Human Resource Management Major), Northern Kentucky University
- Training programe of Bachelor of Human resoure management in University of South Australia in Adelaide, Australia
- Training programe of Bachelor of Human resoure management in University of Toronto, Canada.
- Training programe of Diploma in Human Resource Management, University of MC Hill
- Training programe of Bachelor of Management (Human Resource Management Major), Northern Kentucky University